



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 17/2022
Từ 02/5 - 06/5/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU PHẢI CHỦ ĐỘNG GIẢI QUYẾT
CÁC VẤN ĐỀ THEO THẨM QUYỀN**

Sáng ngày 29/4, tại Trụ sở Chính phủ, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chính phủ họp phiên Thường kỳ tháng 4 năm 2022.



Thủ tướng Phạm Minh Chính trì Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4. Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Báo cáo tại phiên họp cho biết, tiếp nối đà phát triển của Quý I, tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 tiếp tục khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, các cân đối lớn được bảo đảm và có dư; nhiều lĩnh vực đạt mức tốt hơn cả những năm trước đại dịch. Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát trong bối cảnh chịu nhiều sức ép, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước (mức tăng thấp nhất của tháng 4 trong giai đoạn 2017 - 2022); các cân đối lớn, an ninh lương thực, năng lượng được bảo đảm. Thu ngân sách Nhà nước ước đạt 45,7% dự toán, tăng 13,3%.

Trong tháng 4, sản xuất công nghiệp tăng 2% so với tháng trước và tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 4 tháng tăng 7,5%. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt kết quả tích cực. Hoạt động thương mại và dịch vụ tháng 4 khá sôi động. Xuất khẩu 4 tháng tăng 16,4%, nhập khẩu tăng 15,7%, xuất siêu khoảng 2,5 tỷ USD. Du lịch phục hồi mạnh mẽ; khách quốc tế tháng 4 gấp 5,2 lần cùng kỳ; 4 tháng tăng 184,7%.

Đáng chú ý, hoạt động khởi sự doanh nghiệp nở rộ, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cao nhất từ trước tới nay với hơn 15 nghìn doanh nghiệp; trong 4 tháng số doanh nghiệp thành lập mới tăng 12,3%, doanh nghiệp trở lại hoạt động tăng 60,6%; tổng số vốn đăng ký bổ sung tăng 39,4% so cùng kỳ.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số được đẩy mạnh; phát triển các mô hình, hoạt động kinh doanh mới, thương mại điện tử... Các hoạt động chăm lo đối tượng chính sách, người nghèo được triển khai tích cực, chu đáo, hiệu quả, tiết kiệm, trong đó có các gói hỗ trợ do ảnh hưởng dịch COVID-19. Các chính sách hỗ trợ người dân thiếu đói giáp hạt tiếp tục được thực hiện. Các hoạt động vui chơi giải trí, văn hóa nghệ thuật từng bước được phục hồi trở lại. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại được đẩy mạnh.

Giải ngân vốn đầu tư công chưa cải thiện đáng kể

Đối với tình hình triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Bộ, cơ quan và địa phương đã nghiêm túc rút kinh nghiệm, khẩn trương triển khai công việc được giao, đáp ứng thời hạn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, một số văn bản pháp luật để thực hiện Chương trình vẫn chậm được ban hành, có thể tác động đến hiệu quả thực hiện các chính sách thuộc Chương trình. Các Bộ, cơ quan và địa phương cần tập trung hoàn thành dứt điểm các nhiệm vụ, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, cơ quan và địa phương trong năm 2022.

Về tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, 4 tháng năm 2022 ước thanh toán đạt hơn 95.724 tỷ đồng, đạt 18,48% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, xấp xỉ cùng kỳ năm 2021. Trong đó, vốn trong nước là hơn 94.592 tỷ đồng, đạt 19,57% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn nước ngoài là hơn 1.131 tỷ đồng đạt 3,25% kế hoạch. Còn 17 Bộ, cơ quan Trung ương đến nay chưa giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022.

Các thành viên Chính phủ nhận định, trong thời gian tới tình hình thế giới có những thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Kinh tế nước ta có độ mở lớn, những biến động của kinh tế thế giới như lạm phát, giá nguyên vật liệu, đứt gãy chuỗi cung ứng... có thể tác động đến ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng, lạm phát, ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống nhân dân, nhất là người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương...

Các đại biểu quan tâm, đề xuất các giải pháp nhằm lành mạnh hóa, phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững thị trường tín dụng, thị trường chứng khoán, trái phiếu, bất động sản; xử lý hiệu quả các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án thua lỗ kéo dài nhiều năm; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công...

Sắp tới đất nước có nhiều sự kiện, hoạt động, nhiệm vụ quan trọng

Phát biểu tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng, trong Quý II/2022 và tháng 4 này, tình hình thế giới vẫn có những diễn biến phức tạp như xung đột Ukraine, biến động giá cả nguyên, nhiên liệu, vận tải trên thế giới; đứt gãy chuỗi lao động, dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp tại một số nước; kinh tế một số thị trường lớn, có quan hệ kinh tế nhiều với Việt Nam sụt giảm; các vấn đề an ninh phi truyền thống có nhiều tiềm ẩn...

Ở trong nước, tuy dịch COVID-19 được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc, song nguy cơ vẫn cao, nhất là sau khi Việt Nam mở cửa du lịch. Các cấp, ngành, địa phương đang triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy giải ngân đầu tư công; triển khai

thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các vùng; tiếp tục giải quyết các vấn đề tồn đọng như đối với các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án thua lỗ...

Bên cạnh đó có những vấn đề mới xuất hiện như thị trường vốn bộc lộ những vấn đề liên quan thể chế và tổ chức thực hiện nên có những biến động. Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo xử lý có lộ trình nhằm lành mạnh hóa thị trường, kiên quyết xử lý các hành vi sai trái, thao túng thị trường tín dụng, thị trường chứng khoán, trái phiếu; bảo vệ tổ chức, cá nhân làm ăn chân chính; không hình sự hóa các hoạt động dân sự, kinh tế... để thị trường phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững.

Theo Thủ tướng Chính phủ, việc thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 đạt hiệu quả. Dịch bệnh được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Việt Nam có điều kiện mở cửa nền kinh tế, mở cửa du lịch, trường học; cho thấy việc thực hiện chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình; việc tiêm vaccine cho các đối tượng cơ bản hoàn thành theo kế hoạch.

Mặc dù vậy, nguy cơ dịch bệnh tiếp tục tiềm ẩn phức tạp. Do đó, công tác phòng, chống dịch COVID-19 cần tiếp tục được quan tâm, tập trung. Trong đó, thúc đẩy việc tiêm vaccine mũi thứ 3 đầy đủ cho các đối tượng và tiêm vaccine cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, tình hình kinh tế-xã hội tháng 4 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, khởi sắc trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế vĩ mô ổn định; các cân đối lớn được đảm bảo; an ninh quốc phòng được giữ vững; đối ngoại được tăng cường; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường; các vấn đề tồn đọng nhiều năm và các vấn đề mới nổi lên được chỉ đạo, xử lý kịp thời; công tác thông tin, truyền thông được tăng cường, phát huy hiệu quả; việc xây dựng thể chế, tổ chức thực thi pháp luật được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được đảm bảo, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố, tăng cường; uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên.

“Những kết quả đạt được trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2022 là rất đáng mừng, tạo niềm tin và cơ sở nền tảng để chúng ta sớm phục hồi, phát triển. Có được kết quả này là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sáng suốt, toàn diện của Đảng, của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước mà đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp, sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế”, Thủ tướng Chính phủ khẳng định.

Bên cạnh kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ một số khó khăn, thách thức như: Ổn định kinh tế vĩ mô gặp nhiều thách thức; các cân đối lớn tiềm ẩn rủi ro. Áp lực lạm phát tăng, nợ xấu có xu hướng tăng. Sự phục hồi kinh tế diễn ra không đồng đều. Các rủi ro tài chính và bất bình đẳng có dấu hiệu gia tăng. Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội còn chậm. Đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; xảy ra nhiều vụ trẻ em đuối nước, tự tử thương tâm...

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhận định, bước sang tháng 5/2022, tình hình vẫn còn những khó khăn, diễn biến khó lường. Tháng 5 và thời gian tới đất nước có nhiều sự kiện, hoạt động, nhiệm vụ quan trọng như: cả nước có kỳ nghỉ lễ 30/4 - 01/5; tiếp sau đó Ban chấp hành Trung ương khóa XIII tổ chức Hội nghị lần thứ 5; Quốc hội khóa XV tổ chức Kỳ họp thứ 3; Việt Nam tham dự Hội nghị Cấp cao đặc biệt kỷ niệm 45 năm quan hệ đối thoại ASEAN - Hoa Kỳ; tổ chức SEA Games 31...

Người đứng đầu phải chủ động giải quyết theo thẩm quyền

Về nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, mục tiêu vẫn là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa chủ động, linh hoạt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ lãi suất; phát triển thị trường vốn minh bạch, lành mạnh, an toàn, bền vững.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế; cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Khẩn trương, quyết liệt hơn trong việc tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và phải triển khai nhanh, đúng, đủ, để người dân, doanh nghiệp được hưởng thụ sớm, hưởng thụ thật. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thành lập các Ban Chỉ đạo triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và phân công cụ thể các Phó Thủ tướng phụ trách các nhiệm vụ cụ thể. "Các Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là người đứng đầu phải chủ động giải quyết các nhiệm vụ và đề xuất các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn", Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị tập trung cao độ đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn; khẩn trương hoàn thiện, trình phương án xử lý các vấn đề trong các kết luận họp Thường trực Chính phủ, Chính phủ thường kỳ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ như về phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2021, về xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, tháo gỡ các rào cản, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh, khơi thông điểm nghẽn về huy động, sử dụng nguồn lực trong nền kinh tế; đẩy nhanh lộ trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; theo dõi chặt chẽ thị trường, giá cả hàng hóa, bảo đảm cân đối cung - cầu, điều hành, bình ổn giá phù hợp; bảo đảm cung ứng, lưu thông hàng hóa, cân đối về điện, xăng dầu; đẩy nhanh tiến độ các dự án về nguồn và lưới điện, chủ động phương án sản xuất, vận hành hệ thống điện, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong mùa cao điểm nắng nóng sắp tới; theo dõi sát tình hình thiên tai, mưa lũ để có giải pháp ứng phó phù hợp; có biện pháp kiểm soát và ngăn chặn dịch tả lợn Châu Phi lây lan, gây ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp.

Bên cạnh đó, theo dõi sát diễn biến kinh tế thế giới, nhất là tình hình lạm phát, giá cả các mặt hàng nhiên liệu và vật tư chiến lược, phân tích, dự báo, xây dựng trước các kịch bản phù hợp,

phương án ứng phó kịp thời để điều hành sản xuất trong nước, cân đối cung cầu và bình ổn giá; quyết liệt, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ điều hành, bảo đảm thống nhất, xuyên suốt, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở; xử lý nghiêm các sai phạm, không để thao túng, lũng đoạn thị trường.

Người đứng đầu Chính phủ chỉ rõ, phải triển khai hiệu quả mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường, bảo đảm an ninh, an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch, nhất là trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5, đẩy nhanh tốc độ phục hồi du lịch; chuẩn bị Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, chất lượng; khẩn trương hoàn tất công tác chuẩn bị, tổ chức SEA Games 31 thành công, hiệu quả, tiết kiệm, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Về các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế gắn với phòng, chống dịch; giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, bảo đảm lợi ích quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, tăng cường thông tin truyền thông, kết nối các nền tảng, đảm bảo an ninh, an toàn mạng thông tin; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân, tạo động lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ. Đặc biệt tăng cường các thông tin cảnh báo, khuyến cáo, hướng dẫn, giải thích để người dân hiểu, ủng hộ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn

KIỆN TOÀN BỘ MÁY THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TINH GỌN, HIỆU QUẢ

Năm 2022, tiếp tục kiện toàn bộ máy thi đua, khen thưởng các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; sáng tạo, đổi mới phương pháp làm việc; chú trọng đào tạo đội ngũ làm công tác thi đua, khen thưởng đủ năng lực, chuyên nghiệp.

Văn phòng Chính phủ vừa phát đi Thông báo số 134/TB-VPCP ngày 04/5/2022 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Thông báo nêu rõ: Năm 2021, là năm đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước như: tổ chức thành công Đại hội lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ mười một Quốc hội khóa XIV và kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV đã kiện toàn các chức danh Nhà nước. Song, chúng ta cũng gặp những khó khăn, thử thách to lớn, chưa từng có tiền lệ, đó là dịch COVID-19 bùng phát lần thứ 4 ở nhiều địa phương với biến chủng Delta có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm hơn, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là đời sống, sức khỏe, tính mạng của Nhân dân. Trong bối cảnh đó,

dưới sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của các ngành, các cấp, sự đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân, sự đóng góp của các doanh nghiệp, sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, kinh tế phục hồi tích cực; quốc phòng, an ninh được giữ vững; an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe của Nhân dân được chăm lo; công tác đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng. Niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước được củng cố, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội. Những kết quả đó có sự đóng góp tích cực của các phong trào thi đua.

Công tác thi đua, khen thưởng được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả, sát với thực tế. Việc khen thưởng các trường hợp có thành tích đột xuất, người trực tiếp lao động, sản xuất, các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phục vụ các nhiệm vụ chính trị và trong phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện kịp thời.

Đặc biệt, hưởng ứng Lời kêu gọi phòng, chống đại dịch COVID-19 của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã thay mặt Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động Phong trào thi đua đặc biệt "Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19". Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương đã đẩy mạnh phong trào thi đua, tập trung giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhất là phòng, chống dịch bệnh, qua đó góp phần thắng lợi trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhận thức vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng có nơi, có lúc chưa đầy đủ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai phong trào thi đua của một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự sâu sát; công tác đánh giá, tổng kết các phong trào thi đua, công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến ở một số nơi còn hạn chế. Các hoạt động cụm, khối thi đua chưa đồng đều và chưa được duy trì thường xuyên.

3 bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong công tác thi đua, khen thưởng năm vừa qua, chúng ta cần rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, các Bộ, ngành, địa phương cần thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Càng khó khăn thì càng phải thi đua" để huy động được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Hai là, cần bám sát sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, căn cứ tình hình thực tiễn để tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm khả thi, thiết thực, hiệu quả, tránh bệnh hình thức. Đặc biệt lưu ý, thi đua, khen thưởng phải xuất phát từ Nhân dân; Nhân dân vừa là trung tâm, vừa là chủ thể của phong trào thi đua; mọi cơ chế, chính sách phải hướng tới Nhân dân và vì lợi ích của Nhân dân, của đất nước.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách về thi đua, khen thưởng tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Công tác thi đua, khen thưởng bám sát các nhiệm vụ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

Thông báo nêu rõ, trong bối cảnh năm 2022 mặc dù thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen song khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi. Do đó, công tác thi đua, khen thưởng cần được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết của Chính phủ.

Công tác thi đua, khen thưởng cần tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây: Tổ chức phát động phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng và Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh thi đua thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Đổi mới phong trào thi đua, gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị theo tinh thần "Đoàn kết, kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển".

Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua đặc biệt "Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19" và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động gắn với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025). Trong nhiệm kỳ này, các phong trào thi đua cần góp phần thúc đẩy việc xóa nhà dột nát tại các huyện nghèo trong cả nước bằng nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn xã hội hóa, trong đó ưu tiên cho người có công, gia đình chính sách, vùng chiến khu cách mạng, những khu vực khó khăn.

Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo đúng quy định, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, kịp thời, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương. Bên cạnh đó, cần tiếp tục kiện toàn bộ máy thi đua, khen thưởng các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; sáng tạo, đổi mới phương pháp làm việc; chú trọng đào tạo đội ngũ làm công tác thi đua, khen thưởng đủ năng lực, phẩm chất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, tận tụy.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về công tác khen thưởng thành tích kháng chiến, phối hợp với các cơ quan của Quốc hội để hoàn thiện dự án Luật thi đua, khen thưởng (sửa đổi), trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp sắp tới. Bên cạnh đó, cần sớm xây dựng Kế hoạch triển khai Luật để tổ chức triển khai ngay sau khi được ban hành.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị chuyên đề để đánh giá sâu sắc, toàn diện các phong trào thi đua trong Quý II năm 2022 nhằm tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, tiếp tục củng cố, phát triển các phong trào đang triển khai trong cả nước, đồng thời nghiên cứu kỹ lưỡng, phát động phong trào mới thiết thực, gắn với thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐỀ XUẤT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐỊNH HƯỚNG TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ĐẤT ĐAI

Việc tổng kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về đất đai lần này là một yêu cầu cần thiết nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong công tác quản lý và sử dụng đất đai, bảo đảm hài hoà các lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư.

Vấn đề về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai được Hội nghị Trung ương 5 khoá XIII lần này xem xét, cho ý kiến.

Đề cập đến nội dung này, trong phát biểu khai mạc Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, chúng ta đều đã biết, đất đai là tài sản đặc biệt của quốc gia, là tư liệu sản xuất cơ bản, là tài nguyên vô cùng quý giá, là nguồn sống của nhân dân và nguồn lực to lớn của đất nước, thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ, nhiều người giàu lên nhờ đất, nhưng cũng có không ít người nghèo đi vì đất, thậm chí bị đi tù cũng vì đất, mất cả tình nghĩa cha con, anh em, đồng chí cũng vì đất... Không phải ngẫu nhiên mà trong thời gian qua có tới hơn 70% số vụ tố cáo, khiếu nại thuộc về lĩnh vực đất đai.

Vì vậy, việc tổng kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về đất đai lần này là một yêu cầu cần thiết nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong công tác quản lý và sử dụng đất đai, bảo đảm hài hoà các lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư, tạo nguồn lực và động lực mới để phấn đấu đến năm 2030 nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đây là một lĩnh vực rất rộng lớn, cơ bản, hết sức phức tạp, nhạy cảm, đặc biệt quan trọng, hệ trọng đối với sự ổn định và phát triển bền vững đất nước, hiện vẫn còn không ít ý kiến khác nhau.

Khi thảo luận, đánh giá tình hình và nguyên nhân, chúng ta cần nắm vững phương pháp duy vật biện chứng, các quan điểm và nguyên tắc cơ bản đã được xác định trong Cương lĩnh của Đảng và Hiến pháp của Nhà nước để phân tích một cách toàn diện, khách quan kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách, biện pháp nêu trong Nghị quyết Trung ương 6 khoá XI và pháp luật về đất đai; chỉ rõ nội dung của Nghị quyết đã được thể chế hoá như thế nào? Những điểm gì thể chế hoá đúng, điểm gì chưa đúng? Những quan điểm, yêu cầu quan trọng nào của Nghị quyết chưa được thể chế hoá hoặc chưa được thực hiện một cách nghiêm túc? Tình hình thực hiện trong thực tế như thế nào? Những chủ trương, chính sách gì cần bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh?...

Đồng thời, với việc khẳng định những chuyển biến tích cực và những kết quả nổi bật đã đạt được trong gần 10 năm qua, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng yêu cầu cần thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân. Tập trung làm rõ: Vì sao nguồn lực đất đai chưa được phát huy đầy đủ để trở thành nội lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội? Vì sao ở nhiều nơi, việc sử dụng đất còn lãng phí, hiệu quả thấp; tệ tham nhũng, tiêu cực liên quan đến đất đai chậm được đẩy lùi, thậm chí gia tăng? vì sao số vụ khiếu nại, tố cáo thuộc về lĩnh vực đất đai vẫn còn nhiều và phức tạp? vì sao thị trường bất động sản phát triển thiếu lành mạnh, chưa bền vững và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro?... Đây là nguyên nhân thuộc về quan điểm, chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết và bất cập của Luật Đất đai năm 2013? Đây là do các quy định dưới luật còn bất cập; có quá nhiều quy định chồng chéo, mâu thuẫn? Và đây là do việc tổ chức thực hiện yếu kém của các cơ quan quản lý nhà nước; do nhận thức chưa đầy đủ và ý thức chấp hành luật pháp chưa nghiêm?...

Trên cơ sở đó, đề xuất các chủ trương, định hướng tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách về đất đai; chú ý các vấn đề hiện đang vướng mắc hoặc gây bức xúc trong xã hội và những nội dung còn có ý kiến khác nhau. Chẳng hạn như: Nhận thức như thế nào cho thật đầy đủ, đúng đắn về sở hữu toàn dân về đất đai do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu; quyền hạn, trách nhiệm của Nhà nước với vị trí, vai trò là đại diện chủ sở hữu, thực hiện chức năng, nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai và khi là chủ thể sử dụng đất. Chủ trương, chính sách về đất đai, nhất là về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về giao đất, cho thuê đất; về hỗ trợ, bồi thường, tái định cư, thu hồi đất; về tài chính đất đai, xác định giá đất và phát triển thị trường bất động sản; về chế độ quản lý và sử dụng đất nông nghiệp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh và đất cho tôn giáo, tín ngưỡng; việc quản lý nhà nước về đất đai... cần tiếp tục được đổi mới, hoàn thiện như thế nào cho đúng, cho sát hợp với thực tế và đáp ứng được yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới?...

Nguồn: baohinhphu.vn

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ THÁNG 4/2022

Theo Báo cáo số 65/BC-BTTTT ngày 27/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ "về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025" trong tháng 4/2022, cho thấy: Tính đến ngày 25/4/2022, tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) trong tháng 4/2022 là 48.677.744, tăng hơn 35 lần so với cùng kỳ tháng 4/2021; tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia từ khi khai trương đến nay là 401.961.747;

trong tháng 4, trung bình hằng ngày có khoảng 1,97 triệu giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Thứ nhất, về công tác chỉ đạo, điều hành, tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2022, Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tích cực triển khai các Chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; hướng dẫn Bộ, ngành và địa phương kiện toàn bộ phận chuyên trách về công tác truyền thông.

Ngày 31/3, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số.

Ngày 12/4, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 54/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng các giải pháp nhằm phát triển các hệ sinh thái số để làm nền tảng cho phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Ngày 22/4, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 505/QĐ-TTg về Ngày Chuyển đổi số quốc gia, lấy ngày 10 tháng 10 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia.

Thứ hai, về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số theo Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay, 100% các Bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số.

Thứ ba, về xây dựng, hoàn thiện thể chế, Bộ Công an đã xây dựng hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định về các nội dung liên quan tại kỳ họp gần nhất của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bộ Công an đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử. Bộ Tư pháp đang phối hợp với hội đồng thẩm định để tham gia ý kiến.

Thứ tư, về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Bộ Công an đã vận hành chính thức Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ ngày 01/7/2021. Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2022, Chính phủ đã chỉ đạo nội dung đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP với 4 nhóm nhiệm vụ quan trọng.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục tiến hành làm sạch, đồng bộ dữ liệu, bổ sung thông tin để làm giàu thêm cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo hiểm xã hội, sẵn sàng cung cấp dữ liệu cho cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; phối hợp với Bộ Công an thực hiện xác thực thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tiếp tục kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm Xã hội Việt Nam với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế, Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường; phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối và chia sẻ dữ liệu chứng thực từ bản sao điện tử và các dữ liệu dịch vụ công.

Tính đến ngày 19/4/2022, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung đã có 23.167.621 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 7.156.093 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định.

Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc bao gồm:

Trực liên thông văn bản quốc gia: Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong tháng 4 năm 2022 là 572.948 văn bản (Gửi: 121.737 văn bản, nhận 451.211 văn bản); gấp 1,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 11 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trực liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): Trong tháng đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 32 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 8,3 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 52 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.136 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 412 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hệ thống đã kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, CSDL có chức năng báo cáo của 75 Bộ, cơ quan, địa phương; đã cung cấp thông tin, dữ liệu của 15 chế độ báo cáo trên Hệ thống; 152/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Quyết định số 293/QĐ-TTg; kết nối 37 chỉ tiêu thông tin dữ liệu trực tuyến; Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp với trên 300 chỉ tiêu kinh tế - xã hội; 250 bảng hiển thị dữ liệu cho các chỉ tiêu. Tiếp tục phối hợp với các chuyên gia và các Bộ, ngành xây dựng và hiển thị 16 nhóm chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành hằng ngày, hằng tháng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; làm việc với các bộ, cơ quan (Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải) triển khai kết nối cung cấp các thông tin dữ liệu theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, tính đến ngày 25/4/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 là 97,3% (chiếm 52,42% tổng số thủ tục hành chính);

Từ ngày 17/3/2022 đến ngày 20/4/2022, Công dịch vụ công quốc gia đã có trên 102 nghìn tài khoản đăng ký; trên 6,2 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 214 nghìn lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ Cổng; trên 287 nghìn hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 82 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 228 tỷ đồng. Đến nay đã cung cấp 3.605 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đã có hơn 1,61 triệu tài khoản đăng ký; hơn 109,3 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 4,81 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 3,4 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 770 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 1.301 tỷ đồng.

Thứ năm, về việc xây dựng Chính phủ điện tử, gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân: Trong tháng 4 năm 2022, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 938 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam; giảm 9,37% so với tháng 3 năm 2022.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ, HÌNH THÀNH DỮ LIỆU BẢO HIỂM 'ĐÚNG, ĐỦ, SẠCH, SỐNG'

Hiện toàn quốc có hơn 4.000 cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, với khoảng 40 nghìn lượt tra cứu thành công phục vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"

Với phương châm lấy người dân làm chủ thể, trung tâm phục vụ, trong bối cảnh số lượng phục vụ ngày càng tăng, khối lượng công việc ngày càng nhiều (quản lý 16 triệu lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; 88 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, tương tác thường xuyên với 90% dân số), Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, giao dịch điện tử.

Theo Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Hoàng Phương một trong những nhiệm vụ lớn được Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao cho cơ quan này, đó là phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, với mục đích lưu giữ các thông tin liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, cũng như thông tin liên quan đến y tế và an sinh. Xuất phát từ dữ liệu quản lý chuyên ngành của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, cùng một số thông tin khác, cơ quan này đã sẵn sàng chuẩn bị các nội dung liên quan đến hạ tầng số, dữ liệu số đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các cơ sở dữ liệu khác, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang tích cực triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

"Chúng tôi coi việc kết nối và chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm là tiền đề quan trọng. Đây là 2 trong 6 cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ xác định tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử và cũng là hai cơ sở dữ liệu liên quan trực tiếp đến thông tin của cá nhân con người", ông Phương nói.

Ngay từ khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đưa vào vận hành chính thức, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã kết nối thành công và đang tiếp tục phối hợp với Bộ Công an thực hiện chia sẻ, rà soát thông tin nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đến nay, hệ thống đã xác thực khoảng 40 triệu thông tin nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đã cung cấp, chia sẻ trên 21 triệu bản ghi thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

"Thời gian tới, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sẽ tiếp tục bổ sung những dữ liệu còn thiếu, đồng bộ để kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo nguyên tắc 'đúng, đủ, sạch, sống', có sự kết nối liên thông toàn vẹn giữa hai cơ sở dữ liệu về dân cư và bảo hiểm", ông Phương cho hay.

Sử dụng căn cước công dân trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Việc kết nối thành công giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là tiền đề cho việc sử dụng căn cước công dân và ứng dụng định danh điện tử VNEID trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Nhằm đảm bảo tiến độ triển khai sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia của Bộ Công an (VNEID) thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 11/02/2022, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an (trực tiếp là Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) thực hiện xác thực thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua số chứng minh nhân dân để đối chiếu, đồng bộ số căn cước công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sang Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội. Tính đến nay, số lượng xác thực lấy số căn cước công dân là khoảng 48 triệu trường hợp, số đã xác thực thành công khoảng 32 triệu.

Ngày 28/02/2022, Bộ Y tế có Công văn số 931/BYT-BH gửi các Sở Y tế và các cơ sở khám, chữa bệnh trên toàn quốc về việc triển khai thí điểm khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip. Ngày 01/03/2022, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có Công văn số 533/BHXH-CSYT gửi Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai nội dung này.

Theo khẳng định của Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Đào Việt Ánh, tất cả các trường hợp định danh đã được đồng bộ, xác thực đều có thể sử dụng căn cước công dân để đi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại 12 nghìn cơ sở trên toàn quốc. Người bệnh có thể lựa chọn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế hoặc căn cước công dân để khám, chữa bệnh. Đến nay, toàn quốc có hơn 4 nghìn cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân với khoảng 40 nghìn lượt tra cứu thành công, sử dụng căn cước công dân để đi khám, chữa bệnh.

"Hiện, số người tham gia bảo hiểm y tế là 88 triệu người, chúng tôi đã đồng bộ được 40 triệu người, tức là còn khoảng 48 triệu người sẽ tiếp tục đồng bộ. Cả 40 triệu người đều có thể sử dụng căn cước công dân để đi khám, chữa bệnh, không phụ thuộc vào căn cước công dân đó có gắn chip hay không. Có gắn chip thì sẽ thuận lợi hơn bởi chỉ cần quét mã QRcode. Chỉ cần sử dụng căn cước công dân đã đi khám, chữa bệnh được rồi", ông Đào Việt Ánh khẳng định.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho biết sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công an triển khai việc sử dụng định danh điện tử VNEID để đi khám, chữa bệnh, thực hiện đồng bộ các hoạt động

chuyển đổi số theo Đề án 06 trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có kết nối với Cơ sở dữ liệu gia về bảo hiểm. Kế hoạch đến hết năm 2022, sẽ đồng bộ được toàn bộ số định danh công dân.

Nguồn: ttxvn

BẢO ĐẢM AN TOÀN MẠNG LÀ THEN CHỐT ĐỂ CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH CÔNG

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết Bộ đã đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành triển khai đảm bảo an toàn thông tin mạng theo mô hình '4 lớp'.

Liên quan đến thúc đẩy tăng cường đầu tư để đảm bảo an toàn, an ninh mạng Quốc gia và thúc đẩy chuyển đổi số, Công ty Cổ phần BKAV cho biết để đảm bảo an toàn, an ninh mạng quốc gia, hướng tới Việt Nam có thể trở thành cường quốc về an ninh mạng, chúng ta phải tự chủ được về nguồn lực an ninh mạng, bao gồm cả nhân lực và các giải pháp đảm bảo an ninh mạng.

Trong thời gian vừa qua, Bộ Thông tin và Truyền thông có những hoạt động thiết thực trong việc ban hành các văn bản xây dựng chính sách thúc đẩy tạo ra thị trường, phát triển nguồn lực an ninh mạng trong nước.

Tuy nhiên, theo Công ty Cổ phần BKAV, hiện nay trên thực tế, một số nơi chưa thực hiện nghiêm các chỉ thị của Chính phủ trong lĩnh vực An ninh mạng, vẫn còn tình trạng các đơn vị đầu tư lựa chọn các giải pháp không đảm bảo, đặc biệt là một số giải pháp của nước ngoài với chi phí lớn nhưng không đầy đủ, toàn diện, dẫn tới đầu tư nhưng không đảm bảo về an ninh mạng.

Liên quan đến vấn đề này, Bộ Thông tin và Truyền thông nhấn mạnh tầm quan trọng của bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số. Trong đó, bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Mọi thiết bị, sản phẩm, phần mềm, hệ thống thông tin, dự án đầu tư về công nghệ thông tin đều có cấu phần bắt buộc về an toàn, an ninh mạng ngay từ khi thiết kế.

Về đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và thúc đẩy phát triển thị trường, tăng cường tham gia của các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp, Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết Bộ đã đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành triển khai đảm bảo an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”.

Cụ thể, gồm lực lượng tại chỗ; tổ chức hoặc doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; tổ chức hoặc doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, qua đó huy động sự tham gia của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp tại lớp 2 và lớp 3.

Ngày 06/3/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Văn bản số 797/BTTTT-THH về việc Hướng dẫn một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022, trong đó đưa ra 2 nhiệm vụ, giải pháp quan trọng.

Thứ nhất, tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về hai nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn, an ninh mạng chưa đưa vào sử dụng; hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

Thứ hai, tổ chức triển khai đầy đủ bốn giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps); hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ.

Ngoài ra, tuân thủ hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: lthegioi.vn

GỖ VƯƠNG THỰC CHẤT HƠN CHO DOANH NGHIỆP

Theo nhận định của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), những chính sách về cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp được ban hành thời gian qua của Chính phủ và Quốc hội là rất kịp thời, đã nhìn 'trúng' và 'đúng' các đối tượng cần hỗ trợ. Số liệu từ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho thấy, có gần 35 nghìn doanh nghiệp thành lập mới trong Quý I, tăng 18% so cùng kỳ và là mức tăng cao nhất của quý I từ trước đến nay, minh chứng cho sự phục hồi của các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, Báo cáo Dòng chảy pháp luật kinh doanh Việt Nam năm 2021 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho thấy, cộng đồng doanh nghiệp vẫn còn nhiều băn khoăn về tốc độ và tính thực chất trong cải thiện môi trường kinh doanh. Hầu hết các Bộ, ngành đều đã xây dựng phương án cắt giảm chi phí tuân thủ với mục tiêu cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ trong các văn bản pháp luật hiện hành vào năm 2025.

Thế nhưng, nhiều ý kiến từ phía cộng đồng doanh nghiệp đang bày tỏ lo ngại về những quy định chưa phù hợp, bất hợp lý, gây khó cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Một số đề xuất cắt giảm của các Bộ, ngành vẫn mang tính hình thức, tạo rào cản, gánh nặng mới cho các doanh nghiệp, thậm chí hiện đang có xu hướng thắt chặt quản lý hơn ở một số ngành nghề, lĩnh vực vốn trước đây được đánh giá cao về thành tích cắt giảm điều kiện kinh doanh.

Trong khi đó, Chính phủ đang có nhiều chương trình cải cách mạnh mẽ, mong muốn cải thiện rõ rệt môi trường kinh doanh của Việt Nam một cách thực chất, lên nhóm đầu khu vực. Theo các chuyên gia kinh tế, trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn như hiện nay, nếu những “rào cản” này không nhanh chóng được gỡ bỏ, có thể ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phục hồi của doanh nghiệp.

Do đó, Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương cần rà soát lại việc thực hiện cắt giảm thủ tục, quy định để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng việc xử lý ngay những vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp. Cải thiện môi trường, điều kiện kinh doanh sẽ tạo thêm cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp và cả nền kinh tế trong bối cảnh cộng đồng doanh nghiệp đã “kiệt sức” do chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19 thời gian qua.

Tuy nhiên, một vấn đề tiên quyết là không được để xảy ra tình trạng chông chéo, thậm chí là có thêm giấy phép con gây khó cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai các chính sách; phải tạo ra bước đột phá trong cải cách hành chính với các khung khổ pháp lý được thiết kế phù hợp, theo kịp sự phát triển của nền kinh tế; đồng thời, cần nỗ lực, tăng tốc độ cải cách mạnh mẽ, toàn diện hơn. Có như vậy mới huy động được mọi nguồn lực phát triển đất nước.

Nguồn: nhandan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.**

Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, tính đến ngày 31/12/2021, sau 7 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, cả nước có 256 công ty nông, lâm nghiệp do 49 địa phương, tập đoàn, tổng công ty quản lý, thực hiện sắp xếp, đổi mới.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP còn nổi lên một số tồn tại, bất cập như: Sau 7 năm triển khai thực hiện Nghị định, đến nay vẫn còn 90 công ty nông, lâm nghiệp chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới, chiếm 35,2% tổng số doanh nghiệp, trong đó, có 86 doanh nghiệp đã phê duyệt phương án và 04 doanh nghiệp chưa hoàn thành để phê duyệt phương án.

Một số công ty nông, lâm nghiệp sản xuất, kinh doanh chưa hiệu quả, tình hình tài chính còn nhiều khó khăn, chưa bảo đảm các yêu cầu của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước, kinh doanh thua lỗ, mất vốn nhà nước, giao khoán đất nhưng không quản lý được đất đai và sản phẩm khoán. Hầu hết các công ty thuộc diện duy trì mô hình Công ty TNHH MTV thực hiện nhiệm vụ công ích nhưng không được bổ sung vốn điều lệ. Cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ công ích đối với rừng phòng hộ, đặc dụng xen kẽ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên đang tạm dừng khai thác chưa được thực hiện.

Phần lớn công ty nông, lâm nghiệp được cổ phần Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối hoạt động chưa hiệu quả, chưa thu hút được vốn đầu tư bên ngoài; việc hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung thâm canh gắn với công nghiệp chế biến và thị trường đã có nhưng chưa nhiều; một số công ty không quản lý được sản phẩm khoán, chưa tìm được đối tác chiến lược. Một số công ty chuyển sang mô hình Công ty TNHH 2 thành viên trở lên vẫn chưa cải thiện

được tình hình sản xuất kinh doanh, chưa hình thành được các vùng sản xuất nông, lâm sản hàng hóa tập trung thâm canh gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Bên cạnh đó, công tác quản lý đất đai còn bất cập: việc đo đạc, rà soát, cắm mốc ranh giới, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chậm. Hiện, còn 22 công ty, chi nhánh tại 11 tỉnh chưa hoàn thành rà soát ranh giới, cắm mốc ranh giới; 11 công ty chưa hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính; 123 công ty chưa được phê duyệt phương án sử dụng đất; mới có 57 công ty, chi nhánh được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đạt 27,54% tổng diện tích được giữ lại.

Tình hình tài chính của nhiều công ty chưa được cải thiện, gặp nhiều khó khăn, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp; việc làm, thu nhập của người lao động tuy được cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp. Tiền thuê và thuế tài nguyên đất rừng phòng hộ, đặc dụng, rừng sản xuất là rừng tự nhiên còn tồn tại, chưa xử lý dứt điểm. Một số công ty nông, lâm nghiệp khi thực hiện sắp xếp chưa xử lý được các khoản nợ từ nguồn vốn vay từ các chương trình, dự án 327, 661, ODA, vốn vay ngân hàng; hồ sơ giải thể của một số công ty không đầy đủ chứng từ để đối chiếu công nợ, chưa có hướng xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Một số công ty nông, lâm nghiệp sau chuyển đổi mô hình chưa thu hút được vốn, áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất dẫn đến hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên rừng còn hạn chế, chưa hình thành được các vùng sản xuất nông lâm sản, hàng hóa tập trung thâm canh gắn với công nghiệp chế biến và thị trường.

Từ những lý do nêu trên, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP là rất cần thiết.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất dự thảo Nghị định gồm 4 Điều. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung gồm: Sửa đổi, bổ sung quy định về chuyển công ty nông nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối đối với công ty nông nghiệp có phương án sử dụng đất từ 500 ha trở lên được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc có ngành nghề kinh doanh chính là trồng, chế biến cao su tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa gắn với quốc phòng, an ninh; quy định về thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quy định duy trì, củng cố và phát triển công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ...

*** Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Luật Phòng thủ dân sự với mục tiêu nâng cao năng lực về phòng thủ dân sự, góp phần làm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh hoặc sự cố, thảm họa gây ra; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.**

Bộ Quốc phòng cho biết, phòng thủ dân sự là bộ phận của phòng thủ đất nước bao gồm các biện pháp phòng, chống chiến tranh; phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ nhân dân, cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân. Phòng thủ dân sự bao gồm tổng thể các hoạt động được chuẩn bị từ thời bình và khi có chiến tranh xảy ra để chủ động phòng, chống thảm họa do chiến tranh, thảm họa do con người hoặc thiên

nhiên gây ra nhằm bảo đảm an toàn hoặc hạn chế thấp nhất mức độ thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

Với ý nghĩa quan trọng đó, trong những năm qua, công tác phòng thủ dân sự luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo thực hiện. Thể chế về công tác phòng thủ dân sự từng bước được hoàn thiện với việc ban hành một số đạo luật về ứng phó, khắc phục sự cố trong từng lĩnh vực, như: Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Đê điều; Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Luật Phòng cháy, chữa cháy; Luật Năng lượng nguyên tử; Luật Bảo vệ môi trường...

Tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn cơ bản được hoàn thiện từ cơ quan quản lý nhà nước đến các Bộ, ngành, địa phương; lực lượng ứng phó sự cố, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn đã từng bước được củng cố theo hướng chuyên môn hóa, xây dựng lực lượng chuyên trách gắn với tập huấn, bồi dưỡng lực lượng kiêm nhiệm; năng lực ứng phó sự cố, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn đã được củng cố và phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, đáp ứng được một phần quan trọng về công tác phòng thủ dân sự.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động phòng thủ dân sự thời gian qua cũng tồn tại một số hạn chế, như: Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện; một số cơ chế, chính sách chưa sát với thực tế, thiếu tính khả thi, chưa đáp ứng được với yêu cầu công tác phòng thủ dân sự. Công tác quy hoạch còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển, tính tổng thể, liên ngành, liên vùng; chưa rõ trọng tâm, trọng điểm, nguồn lực thực hiện. Công tác dự báo, cảnh báo mặc dù có nhiều bước tiến, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, có lúc thiếu chính xác, không kịp thời, nhất là các loại hình thảm họa như lũ quét, sạt lở đất... nên gặp nhiều khó khăn trong chỉ đạo phòng chống và chuẩn bị lực lượng, phương tiện ứng phó... Vì vậy, những hạn chế, bất cập nêu trên đặt ra yêu cầu phải xây dựng một đạo luật về phòng thủ dân sự.

Dự thảo Luật Phòng thủ dân sự gồm 7 Chương, 84 Điều. Nội dung Luật Phòng thủ dân sự tập trung vào 6 chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 28/02/2022 Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2022, bao gồm: Chính sách 1: Đánh giá mức độ rủi ro của thảm họa, sự cố trong hoạt động phòng thủ dân sự; Chính sách 2: Phân công trong quản lý nhà nước và phân cấp trong tổ chức hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố; Chính sách 3: Quy định các biện pháp bảo vệ người dân trước thảm họa, sự cố và hỗ trợ người dân bị thiệt hại; Chính sách 4: Đổi mới tổ chức của Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia; Chính sách 5: Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố; Chính sách 6: Quy định về tình trạng khẩn cấp trong Phòng thủ dân sự.

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 và Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.**

Trong đó, Bộ Giao thông vận tải đề xuất bổ sung quy định phân cấp địa phương quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.

Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT hiện hành chỉ quy định trách nhiệm quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo của Cục Hàng hải Việt Nam và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Cụ thể, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức quản lý hoạt động vận tải thủy trên tuyến quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này theo quy định của pháp luật hàng hải và giao thông đường thủy nội địa.

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức quản lý hoặc kiểm tra, hướng dẫn các Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý đối với các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được công bố theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

Tại dự thảo, Bộ Giao thông vận tải đề xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Công bố tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc địa giới hành chính; phối hợp với các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố khác công bố tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong trường hợp tuyến vận tải thủy nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; chấp thuận đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc địa giới hành chính; phối hợp với các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố khác chấp thuận đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến trong trường hợp tuyến vận tải thủy nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; xây dựng và ban hành quy định cụ thể về việc công bố tuyến.

Đề xuất trên nhằm đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, phân định rõ quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa các Bộ, ngành với chính quyền địa phương tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.**

Ngân hàng Nhà nước cho biết, hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới (Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY), Kíp Lào (LAK), Riel Campuchia (KHR)) hiện nay được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 08/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2001/TT-NHNN ngày 31/8/2001 của Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, công dân Việt Nam là cư dân biên giới, có địa điểm đặt bàn đổi tiền tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu và có vốn tiền mặt tối thiểu 50 triệu đồng được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới xem xét, cấp giấy phép hoạt động bàn đổi tiền cá nhân.

Trong giai đoạn mạng lưới hoạt động của các ngân hàng tại khu vực biên giới còn chưa phát triển, hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân tại khu vực biên giới nhằm phục vụ nhu cầu thu đổi nhỏ lẻ tiền của nước có chung biên giới, chủ yếu để thanh toán cho nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa phục vụ đời sống sản xuất, kinh doanh buôn bán nhỏ của cư dân biên giới cũng như khách du lịch qua lại hai bên khu vực biên giới.

Hiện nay, hệ thống ngân hàng thương mại tại khu vực biên giới đã mở rộng và phát triển mạnh mẽ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế khu vực biên giới. Nhu cầu về ngoại tệ để đáp ứng các mục đích hợp pháp của người dân được đáp ứng đầy đủ. Do đó, việc thanh toán hàng hóa, dịch vụ thực hiện thanh toán hoàn toàn qua hệ thống tổ chức tín dụng. Việc thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua ngân hàng đã thu nhỏ quy mô hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân. Cho đến nay, hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân đã hoàn thành vai trò lịch sử.

Về mặt cơ sở pháp lý, đến nay không có quy định cho phép cá nhân được thành lập mới bàn đổi tiền của nước có chung biên giới. Pháp lệnh Ngoại hối đã quy định rõ ngoài tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, chỉ có các tổ chức mới được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Để đảm bảo phù hợp với quy định tại Pháp lệnh ngoại hối, quy định pháp luật có liên quan và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dự thảo Nghị định quy định đối tượng được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới là tổ chức kinh tế theo nguyên tắc tổ chức kinh tế làm đại lý đổi ngoại tệ cho tổ chức tín dụng sau khi đáp ứng các điều kiện theo quy định và trên cơ sở ký hợp đồng đại lý với chi nhánh ngân hàng biên giới của tổ chức tín dụng được phép.

Điều kiện thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền

Dự thảo Nghị định đề xuất 02 điều kiện chính đối với tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới gồm:

Điều kiện về trụ sở chính hoặc chi nhánh: Tổ chức kinh tế có trụ sở chính tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh biên giới; hoặc có trụ sở chính và chi nhánh tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn một tỉnh biên giới; hoặc có trụ sở chính tại tỉnh biên giới và chi nhánh tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên cùng địa bàn một tỉnh biên giới.

Điều kiện về địa điểm đặt đại lý đổi tiền: Có địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu thuộc trụ sở chính, chi nhánh.

Ngoài ra, điều kiện đối với tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới có nhiều nội dung tương tự với điều kiện đối với tổ chức kinh tế làm đại lý đổi ngoại tệ như: Có quy trình nghiệp vụ đổi tiền, có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi tiền; có bảng thông báo tỷ giá công khai; được tổ chức tín dụng được phép ủy quyền làm đại lý...

Dự thảo Nghị định quy định thời gian chuyển tiếp đối với các bàn đổi tiền cá nhân là 06 tháng. Sau thời gian này, các bàn đổi tiền cá nhân phải chấm dứt hoạt động. Cá nhân có nhu cầu tiếp tục thực hiện hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới phải thành lập tổ chức kinh tế để được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới xem xét, cấp phép thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Quy định này nhằm mục đích để các bàn đổi tiền cá nhân có đủ thời gian cần thiết điều chỉnh hoạt động kinh doanh theo định hướng mới của Chính phủ, hạn chế tác động tiêu cực đến các cá nhân đã được cấp phép và đời sống của người dân khu vực biên giới; hệ thống tổ chức tín dụng cũng có thời gian thiết lập các điều kiện cần thiết cho hoạt động ủy quyền đại

lý đổi đồng tiền của nước có chung biên giới; đồng thời các cơ quan chức năng trên địa bàn có thời gian sắp xếp, có kế hoạch quản lý hoạt động đại lý đổi tiền theo mô hình mới.

Để có cơ sở pháp lý cho việc xử lý vi phạm của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, dự thảo Nghị định bổ sung, sửa đổi quy định liên quan đến xử lý vi phạm quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Theo đó, bãi bỏ các hành vi vi phạm đối với bản đổi ngoại tệ cá nhân và bổ sung các hành vi vi phạm đối với tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

*** Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.**

Theo dự thảo, chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được áp dụng đối với: Các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 36, Điều 37 và Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Công an nhân dân; Bộ đội biên phòng; Cảnh sát biển; Hải quan; Kiểm ngư; Thuế; Quản lý thị trường; Cơ quan thi hành án dân sự; Kho bạc Nhà nước; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước; tổ chức Thống kê tập trung; Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện và các tổ chức khác thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc theo quy định của pháp luật.

Dự thảo Thông tư nêu rõ, thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi cả nước chậm nhất vào ngày 25/12 của kỳ báo cáo.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo đến Bộ Tư pháp chậm nhất vào ngày 21/12 của kỳ báo cáo.

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cấp trên trực tiếp.

Theo dự thảo, báo cáo được thể hiện bằng một trong các hình thức sau: Báo cáo bằng văn bản (là bản có chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ quan báo cáo và đóng dấu phát hành theo quy định) và gửi kèm theo tệp dữ liệu điện tử. Các biểu mẫu tổng hợp số liệu kèm theo báo cáo phải được đóng dấu giáp lai; báo cáo bằng văn bản điện tử có chữ ký số.

Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng phương thức gửi trực tiếp; gửi qua dịch vụ bưu chính; gửi qua fax; gửi qua hệ thống thư điện tử dưới dạng tệp ảnh (định dạng PDF) hoặc văn bản điện tử có ký số; phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ, trường hợp phải chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong báo cáo, cơ quan lập báo cáo có trách nhiệm gửi báo cáo đã được chỉnh lý, bổ sung, kèm theo văn bản giải trình rõ về việc chỉnh lý, bổ sung và phải có chữ ký xác nhận, đóng dấu.

Trường hợp tự ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung báo cáo, số liệu trong báo cáo và các biểu mẫu số liệu báo cáo kèm theo thì báo cáo, biểu mẫu đó không có giá trị báo cáo.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐỘNG LỰC TẠO SỰ BỨT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, lần đầu tiên TP. Hà Nội xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính, áp dụng đối với các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã giai đoạn 2021 - 2025. Với các tiêu chí được lượng hóa, đánh giá trên hiệu quả công việc, Bộ Chỉ số là động lực để nhiều đơn vị của thành phố bứt phá trong công tác cải cách hành chính.

Bộ Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của TP. Hà Nội được thiết kế gồm có tám trục nội dung. Trong đó, Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với các sở, cơ quan tương đương gồm 161 tiêu chí chấm điểm, áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã gồm 164 tiêu chí chấm điểm. Trong quá trình thực hiện, nhiều mô hình, sáng kiến hay đã được các cơ quan, đơn vị áp dụng, triển khai có hiệu quả, nhờ đó, tỷ lệ hồ sơ hành chính giải quyết đúng hạn và trước hạn của thành phố đạt hơn 99%; nhiều sở, ngành, quận, huyện, thị xã và ở cơ sở đạt 100%.

Phát huy sáng kiến trong triển khai

Tại Bảng kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 vừa được TP. Hà Nội công bố, huyện Quốc Oai được nhắc đến như một điểm sáng với sự bứt phá nổi trội trong triển khai, thực hiện cải cách hành chính. Từ đơn vị đứng cuối bảng xếp hạng năm 2020, huyện Quốc Oai đã vươn lên đứng thứ 12 trong tổng số 30 quận, huyện, thị xã của thành phố.

Để có được kết quả nêu trên, ngay từ đầu năm, huyện đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND, đồng thời ban hành 26 văn bản trong năm để triển khai thực hiện cải cách hành chính. Đặc biệt, huyện đã có sáng kiến mang tính đột phá khi tập trung bộ phận một cửa của các đơn vị hiệp quản về Bộ phận Một cửa của huyện. Sau khi tổ chức lại, Bộ phận Một cửa huyện Quốc Oai được bố trí trên diện tích hơn 400m², khang trang, rộng rãi, có 16 cửa tiếp nhận hồ sơ được trang bị phương tiện máy móc hiện đại. Huyện cũng áp dụng hệ thống phần mềm Một cửa điện tử để quản lý, giám sát, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ của các cơ quan, đơn vị.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai Hoàng Nguyên Ứng cho biết: Với mô hình tổ chức mới, Bộ phận Một cửa của huyện đã giúp giảm chi phí và thời gian đi lại cho người dân, tổ chức, vừa giảm kinh phí quản lý hành chính từ ngân sách. Với quan điểm, cải cách hành chính chỉ có điểm bắt đầu, không có điểm kết thúc, huyện Quốc Oai tiếp tục lấy người dân, doanh nghiệp làm động lực để đổi mới hoạt động.

Với nhiều lĩnh vực chuyên môn, đối tượng quản lý đông, khối lượng công việc lớn, hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang thực hiện 163 thủ tục, chiếm gần 9% trong tổng số thủ tục hành chính của TP. Hà Nội. Năm 2021, Sở đã thực hiện đơn giản hóa 22 thủ tục hành chính, trong đó có 20 thủ tục giảm từ một đến ba ngày làm việc và hai thủ tục giảm thành phần hồ sơ,

số lượng hồ sơ. Theo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bạch Liên Hương, việc giảm thời gian và giảm thành phần hồ sơ cho mỗi thủ tục đã giúp Sở tiết kiệm nhiều thời gian, tăng khả năng tiếp nhận hồ sơ và chất lượng giải quyết. Bên cạnh đó, trước tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, Sở đã có sáng kiến triển khai phương pháp khảo sát trực tuyến sự hài lòng của công dân bằng Google Forms thông qua link liên kết hoặc quét mã QR, giúp tiết kiệm cả thời gian và nhân sự trong triển khai so với phương pháp cũ.

Còn Quận Cầu Giấy đã tổ chức triển khai thí điểm sáng kiến thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” từ ngày 01/8/2021. Nhờ đó, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn quận Cầu Giấy” đã được triển khai nhanh gọn, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh nhanh chóng ổn định hoạt động ngay cả trong giai đoạn dịch bệnh.

Tập trung khắc phục hạn chế

Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà cho biết, dù có nhiều điểm mới và là năm đầu triển khai song Bộ Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của TP. Hà Nội đã được các đơn vị thực hiện bài bản, bảo đảm tính khách quan, minh bạch. Việc đề cao những nội dung sáng tạo, mô hình đổi mới trong Bộ Chỉ số đã giúp nhiều đơn vị bứt phá trong triển khai.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tại TP. Hà Nội cho thấy khối huyện đã có nhiều tiến bộ, thể hiện sự cố gắng vượt bậc, Chỉ số cải cách hành chính trung bình của khối huyện đạt 90,55% (tăng 0,76% so với năm 2020). Bên cạnh đó, có những chỉ số đạt kết quả tiến bộ đều ở cả hai khối như Chỉ số tác động cải cách hành chính đến phát triển kinh tế xã hội (tăng 9,72%); Chỉ số cải cách tài chính công (tăng 8,57%); Chỉ số về xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (tăng 12,89%).

Mặc dù vậy, so với năm 2020, nhiều đơn vị của thành phố có những nội dung thực hiện bị giảm sút. Đáng lưu ý, hai nội dung có kết quả thấp hơn giá trị trung bình, cần được các đơn vị quan tâm cải thiện trong năm 2022 là công tác chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tiêu chí Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính cũng còn ở mức thấp. Lĩnh vực tài nguyên - môi trường hai năm liên luôn ở mức “đội sổ” cũng là một chỉ số đáng quan ngại. Điều này đòi hỏi Sở Tài nguyên và Môi trường cần nhanh chóng số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính; đồng thời đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho chi nhánh văn phòng đất đai tại các địa phương để giúp rút ngắn khâu trung gian và thời gian giải quyết.

Cải cách hành chính luôn được TP. Hà Nội quan tâm, xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, khâu đột phá nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Việc Hà Nội lồng ghép, bổ sung nội dung liên quan Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trong nội dung chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu được kỳ vọng sẽ giúp công tác cải cách hành chính trên địa bàn tiếp tục có sự bứt phá trong thời gian tới, thật sự là nền hành chính phục vụ, vì dân.

Nguồn: nhandan.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: 88 THỦ TỤC ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TRONG NGÀY

Từ ngày 15/5, 88 thủ tục hành chính sẽ được giải quyết ngay trong 1 ngày. Đây là bước quan trọng trong công tác cải cách hành chính tại TP. Hồ Chí Minh, mang lại thuận lợi lớn cho người dân, doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành kế hoạch tổ chức tháng hành động "Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày". Kế hoạch này thực hiện từ ngày 15/5 đến hết ngày 15/6, nhằm triển khai nghiêm túc và đúng tiến độ chương trình công tác năm của thành phố, hướng đến đạt và vượt các chỉ tiêu của Nghị quyết Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra. Cùng với đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính.

Đổi mới trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân Phạm Thị Ngọc Diệu, căn cứ kế hoạch về tổ chức tháng hành động "Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày" của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân đã xây dựng kế hoạch và xác định một số nội dung ưu tiên. Cụ thể, tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân quận, phường đối với các thủ tục hành chính trong danh mục được ban hành kèm theo kế hoạch.

Đối với các cơ quan, đơn vị không có thủ tục hành chính hoặc thủ tục hành chính không có trong danh mục của kế hoạch thì lựa chọn thực hiện với thời gian nhanh nhất có thể, bảo đảm có đổi mới trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ. Ngoài ra, quận sẽ tổ chức các hội nghị đối thoại xúc tiến thương mại - đầu tư; tuyên truyền nâng cao nhận thức về các chỉ số đang áp dụng trên địa bàn quận; khảo sát, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

"Quận khuyến khích các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện mô hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và đa dạng hóa các hình thức trả kết quả khác để phục vụ tốt nhất yêu cầu của cá nhân, tổ chức" - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân nói.

Với một số lãnh đạo phường ở quận Bình Tân, việc "Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày" có chút khó khăn do dân cư đông, cán bộ ở phường ít mà vừa phải tiếp dân, vừa ký sao y; một số trường hợp các hồ sơ cần xác minh ở nhiều địa phương... Tuy nhiên, các lãnh đạo phường khẳng định sẽ nỗ lực để thực hiện được.

"Đón đầu" kế hoạch

Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, từ tháng 11/2021, tại Trung tâm Sát hạch Lái xe Củ Chi (huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh), Sở Giao thông Vận tải đã triển khai chương trình thí điểm cấp giấy phép lái xe ngay sau khi có kết quả sát hạch đối với giấy phép lái xe quá hạn. Việc áp dụng quy trình mới với hạ tầng công nghệ thông tin liên thông từ Tổng cục

Đường bộ Việt Nam đến Sở Giao thông vận tải đã rút ngắn thời gian chờ đợi của người dân, thay vì sau 10 ngày nhận giấy phép lái xe thì họ được nhận ngay trong ngày.

Đại diện Sở Giao thông vận tải cho biết sau hơn 5 tháng thí điểm, chương trình này đã tổ chức 11 kỳ sát hạch, với 509 thí sinh dự sát hạch và cấp ngay 150 giấy phép lái xe trong ngày cho thí sinh đạt kết quả. Chương trình đã giúp giảm thời gian đi lại cho người dân, đồng thời tăng chỉ số hài lòng của người dân trong công tác phục vụ hành chính.

"90% người dân cần giấy phép lái xe để mưu sinh, thay vì chờ 10 ngày mới cầm giấy phép lái xe trong tay thì nay chỉ cần chờ vài giờ. Đây là một trong những hoạt động cải cách thủ tục hành chính của sở và thành phố trong năm 2021. Sau thí điểm này, chúng tôi sẽ cố gắng triển khai đại trà để đáp ứng nhu cầu của người dân" - vị đại diện cho hay.

Hiện nay, để chuẩn bị cho công tác triển khai đại trà, theo đại diện Sở GTVT, cần nguồn vốn ngân sách để đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin (máy móc, thiết bị, đường truyền) và kêu gọi xã hội hóa. Ngoài ra, nên xây dựng phần mềm riêng của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, ủy quyền in giấy phép lái xe từ Tổng cục Đường bộ cho các trung tâm sát hạch tại TP. Hồ Chí Minh để dần chuẩn hóa việc cấp giấy phép lái xe.

Còn phía Công an TP. Hồ Chí Minh, cơ quan này cho biết đã triển khai kế hoạch "Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày" xuống các phòng, ban, đơn vị, Công an TP. Thủ Đức và công an các quận, huyện. Trong đó, Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh đảm nhiệm những thủ tục hành chính giải quyết trong ngày như khai báo tạm trú cho người nước ngoài cư trú tại TP. Hồ Chí Minh qua trang thông tin điện tử, trình báo mất hộ chiếu phổ thông... Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cũng có phương án rút ngắn thời gian cấp thủ tục về con dấu, làm thẻ căn cước công dân gắn chip...

Trong khi đó, đại diện Công an TP. Thủ Đức cho hay nhiều thủ tục hành chính phải giải quyết trong ngày đã được thực hiện trước thời điểm 15/5 khá lâu. "Một số nội dung như đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh... thì tùy thuộc vào loại hình kinh doanh có điều kiện hay không có điều kiện để được giải quyết trong ngày" - vị đại diện nói.

Trao đổi với phóng viên Báo Người Lao Động, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan cho biết kế hoạch nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính của thành phố năm 2022. Cùng với đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; hỗ trợ, xử lý nhanh chóng, kịp thời các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường thông thoáng trong thu hút đầu tư trên địa bàn.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, đây là cuộc thi đua, vận động. Nếu không có gì vướng mắc thì không nên chờ theo quy trình từ trước đến nay là đúng 3 ngày hay 5 ngày mới trả hồ sơ mà từng cơ quan, đơn vị sẽ xem xét, lựa chọn những việc có thể xử lý nhanh để trả kết quả trong ngày.

"Ở đây là ở cách làm, là trách nhiệm của người cán bộ đối với nhân dân. Khi rà soát, đối chiếu thấy hồ sơ không có vấn đề gì thì trình ký ngay chứ không phải tiếp nhận, để đó rồi

xem xét đến đúng hạn mới trả. Cách làm tuần tự như vậy thì đối với những trường hợp có vướng cần thẩm tra, còn đối những trường hợp rõ ràng thì giải quyết ngay cho người dân" - ông Võ Văn Hoan nhấn mạnh.

Nguồn: nld.com.vn

CẢN THOR: QUẬN Ô MÔN SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH

Từ đầu năm đến nay, quận Ô Môn đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai về cải cách hành chính; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính một cách toàn diện, sâu rộng trên tất cả lĩnh vực. Bên cạnh đó, quận tăng cường kiểm tra đột xuất về kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị, phòng ban chuyên môn; lắp đặt hệ thống máy quét dấu vân tay tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận và các phường...

Theo Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, Quý I/2022, Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo Phòng Nội vụ tăng cường tổ chức kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc quận. Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra đột xuất tại 3 phòng chuyên môn quận. Qua công tác kiểm tra, hầu hết các đơn vị đều thực hiện nghiêm túc việc chấp hành kỷ cương hành chính. Tổ kiểm tra đã nhắc nhở đối với Phòng Tư pháp về việc chấp hành tốt hơn giờ giấc làm việc và lịch công tác cụ thể của cán bộ, công chức tại đơn vị. Hiện nay, tất cả công chức Bộ phận Một cửa đều được bố trí máy tính, máy in để phục vụ việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Tại Bộ phận Một cửa được bố trí khu vực cung cấp thông tin thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa có kết nối với cơ quan cấp trên và trong toàn hệ thống; hệ thống xếp hàng, lấy số tự động.

Bên cạnh đó, quận đã đầu tư hệ thống máy quét dấu vân tay tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận và các phường. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan chuyên môn quận và các phường sẽ thực hiện quét dấu vân tay trên máy khi bắt đầu và kết thúc giờ làm việc của mỗi buổi. Cụ thể, là 7 giờ và 11 giờ vào buổi sáng, 13 giờ và 17 giờ vào buổi chiều, từ thứ hai đến thứ sáu mỗi tuần. Theo đó, sẽ ghi nhận trường hợp đi trễ, về sớm hoặc không được tính ngày công nếu không thực hiện quét dấu vân tay khi vào làm việc. Việc triển khai chấm công bằng dấu vân tay sẽ được tổng hợp, thống kê, đánh giá, xếp loại A, B, C đối với cán bộ, công chức, viên chức để lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận xem xét, từ đó chỉ đạo từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, kỷ luật, kỷ cương của cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm Nguyễn Quốc Trung, chia sẻ: "Việc lắp đặt hệ thống quét dấu vân tay sẽ đảm bảo giờ giấc làm việc. Cán bộ, công chức, viên chức đi công tác hoặc nghỉ phép... thì công chức được phân công phụ trách chấm công phải nhập lên hệ thống lý do không có mặt tại cơ quan, đồng thời, phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị

xác nhận cụ thể, rõ ràng về thời gian đi công tác, nghỉ phép bằng văn bản kèm theo. Qua đó, đảm bảo được kỷ luật, kỷ cương trong quá trình công tác".

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc mua sắm thay thế, bổ sung hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, giải pháp an toàn thông tin mạng một số nơi chưa kịp thời. Hệ thống giám sát camera hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp phường do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố đầu tư, lắp đặt từ năm 2019 đến nay đã hết thời gian bảo hành và phát sinh một vài bất cập theo thực tế sử dụng, như: trong một số trường hợp không trích xuất được dữ liệu đã lưu theo yêu cầu công việc, tình trạng ngắt kết nối tạm thời thường xuyên xảy ra gây khó khăn cho quá trình xác minh, xử lý các phản ánh của người dân về tinh thần, thái độ làm việc của công chức Bộ phận Một cửa.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn Lê Việt Sĩ, để tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện công vụ, từ nay đến cuối năm, quận tập trung sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp của quận theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đánh giá hằng tháng, quý nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời. Bên cạnh đó, thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc quận và ngoài trụ sở gắn với Đề án văn hóa công vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động nội bộ của quận. Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn quận, phục vụ hoạt động cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại quận. Cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật hiện hành, tên gọi của thủ tục hành chính về quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng. Tăng cường xử lý hồ sơ văn bản và hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Nguồn: baocantho.com.vn

NGHỆ AN: CHUYÊN ĐỔI SỐ MẠNH MẼ TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số. Qua đó, nhằm mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển.

Quyết tâm hành động

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ có tầm quan trọng trong việc tháo gỡ các nút thắt, tạo động lực cho sự phát triển, tỉnh Nghệ An đang triển khai nhiều giải pháp để đẩy mạnh công tác này, trong đó xác định chuyên đổi số là giải pháp đột phá. Trong nhiều năm qua, tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp nhằm xây dựng chính quyền điện tử làm nền tảng xây dựng

chính quyền số. Và đến nay, Nghệ An đã đạt nhiều kết quả quan trọng trong xây dựng chính quyền điện tử tại cơ quan nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã tiến hành hợp nhất Cổng dịch vụ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An nhằm thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Hiện, đã có 18 sở, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và 3 cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn với hơn 1.300 thủ tục hành chính được tiếp nhận tại trung tâm.

Hiện, ở cấp tỉnh việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đã được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng dịch vụ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Theo đánh giá, trong thời gian qua công tác này đảm bảo minh bạch, rõ ràng, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn cao, bước đầu được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao. Tại cấp huyện, các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Nhiều huyện, thành, thị đã quan tâm đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa như Đô Lương, TP. Vinh, TX. Cửa Lò, Quỳnh Lưu, TX. Thái Hòa, Diễn Châu, Yên Thành.

Mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã đưa vào vận hành khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh. Hệ thống giúp thu thập, tích hợp dữ liệu báo cáo của các cơ quan, bộ phận chuyên môn từ cấp tỉnh đến cấp xã, nhằm tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Hệ thống đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa đôi mới lề lối phương thức làm việc với ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phục vụ sự chỉ đạo, điều hành.

"Đây là điểm nhấn quan trọng trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, góp phần tích cực để thực hiện mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước loại bỏ việc xử lý công việc bằng văn bản giấy, góp phần tiết kiệm ngân sách hàng năm".

Bên cạnh đó, tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với một số hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu quốc gia. Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

Việc xây dựng Đề án đô thị thông minh đã đạt được một số kết quả như đưa vào vận hành 9 phân hệ giám sát. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.917 dịch vụ công, trong đó có 873 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4, 386 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3. Ở cấp tỉnh, có 21 sở, ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến với 724 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4, 301 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3.

Chuyển đổi số toàn diện, mạnh mẽ

Năm 2022, với chủ đề "Tập trung chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước", ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã chú trọng đến việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Ngọc

Hoa cho rằng, trong điều kiện nguồn lực còn khó khăn, tỉnh Nghệ An đã quan tâm triển khai hợp tác với các doanh nghiệp Viễn thông công nghệ thông tin để cùng phát triển hạ tầng mạng Viễn thông công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, từng bước xây dựng khung chính quyền điện tử, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để người dân và doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết các thủ tục hành chính cần thiết, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Mục đích cuối cùng của việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số là hướng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Từ định hướng chung này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã tích cực xây dựng bộ máy chính quyền vì nhân dân phục vụ. Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 5158/QĐ-UBND ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 với các mục tiêu trọng tâm trong giai đoạn này là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Với quyết tâm chuyển đổi số mạnh mẽ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu các cơ quan, địa phương thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; đảm bảo tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử đạt từ 90%-95%; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

Hiện, tỉnh Nghệ An đang tích cực xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Đức Trung, xây dựng và phát triển chính quyền số là xu thế tất yếu, nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch của chính quyền, đẩy lùi nạn tham nhũng, lãng phí, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động xã hội. "Chúng ta cần quyết tâm thực hiện tốt và hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đặc biệt, một trong những mục tiêu quan trọng của năm 2022 là năm chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực liên quan đến thủ tục cho doanh nghiệp, người dân, các dịch vụ công chuyển đổi số" - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Đức Trung nhấn mạnh.

Nguồn: baonghean.vn

ĐỒNG NAI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

*** Cải cách hành chính góp phần phát triển kinh tế - xã hội**

Năm 2022, tỉnh Đồng Nai quyết tâm thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhằm tạo đà cho các năm sau và hướng tới phần đầu thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết 5 năm 2020 - 2025 Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Trong đó, công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần được chú trọng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã sớm ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai cải cách hành chính. Trên cơ sở các kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, các đơn vị, địa phương xây dựng các kế hoạch cụ thể triển khai tại đơn vị, địa phương kịp thời trong Quý I/2022. Sở Nội vụ cho hay, nhìn chung, trong Quý I/2022, kết quả công tác CCHC của tỉnh cơ bản đạt tiến độ đề ra và có những chuyển biến tích cực.

Tập trung, chú trọng triển khai

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thanh Tú cho biết, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính của các địa phương được quan tâm, thực hiện kịp thời. Một số đơn vị đã chủ động chỉ đạo rà soát báo cáo các vướng mắc, chần chừ, khắc phục các tồn tại, hạn chế qua công tác đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và kiểm tra cải cách hành chính, công vụ. Đặc biệt, công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ được tăng cường thực hiện từ đầu năm, qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những sai sót nhằm triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương.

Trong Quý I/2022, tỉnh đã tổ chức kiểm tra tại 7 Ủy ban nhân dân xã thuộc 3 huyện, thành phố; kiểm tra công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính, thanh tra chuyên ngành nội vụ tại nhiều sở, ngành, địa phương. Mặt khác, thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện qua phần mềm Một cửa điện tử, hệ thống camera giám sát tập trung để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh, đảm bảo giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp theo quy định.

Tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp

Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh Nguyễn Thị Thanh Thảo cho hay, với tinh thần, khí thế thi đua sôi nổi, bám sát kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh, ngay từ đầu năm 2022, Trung tâm Hành chính công tỉnh đã quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thể hiện rõ vai trò trách nhiệm tận tụy, phần đầu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trung tâm đã nỗ lực phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác giải quyết thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến, thực hiện tốt thanh toán trực tuyến..., nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Kết quả đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính từ việc khảo sát mức độ hài lòng qua hệ thống máy tính bảng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh cho thấy, trong quý I-

2022, tỷ lệ người dân hài lòng về quá trình tiếp nhận đạt 99,88%; tỷ lệ hài lòng về quá trình trả kết quả đạt 99,92%.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh thời gian qua cũng được thực hiện toàn diện, đồng bộ. Tỉnh đã tập trung hoàn thiện các hệ thống công nghệ thông tin, tập trung vào công tác quản lý hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Hoàng Ngọc cho hay, về điều kiện để phục vụ cho dịch vụ công trực tuyến, đến nay đã được tỉnh nâng cấp đảm bảo. Bám sát chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, với vai trò của mình, Sở đã và đang phối hợp với các sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả.

Là một trong những sở, ngành có tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến cao, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư huy động cán bộ hỗ trợ xuyên suốt các thao tác cho doanh nghiệp, miễn lệ phí cho doanh nghiệp khi thực hiện hồ sơ trực tuyến... nên so với năm 2021, tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã tăng lên rất nhiều, đến Quý I/2022 đã đạt tới 99%.

Trong khi đó, Trưởng phòng Phòng Nội vụ TP. Long Khánh Trần Văn Kim cho biết, với mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, từ đầu năm đến nay, thành phố tiếp tục tăng cường áp dụng các sáng kiến cải cách hành chính hiệu quả. Nổi bật là mô hình Ngày không hẹn, ngày không viết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thành phố. Cùng với đó, thành phố tổ chức bố trí thêm lực lượng đoàn viên, thanh niên trực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính qua đó, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

Việc áp dụng các mô hình, sáng kiến cũng như nhiều giải pháp đồng bộ khác đã góp phần giúp cho thành phố nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn và tạo sự hài lòng, đồng thuận, chia sẻ từ các cá nhân, tổ chức. Trong Quý I/2022, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của thành phố chiếm đến 99,63%.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, trong Quý I/2022, cấp sở đã tiếp nhận 41.604 hồ sơ; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tỷ lệ 99,25%; cấp huyện tiếp nhận 158.492 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 96,65% và cấp xã tiếp nhận 294.716 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 97,66%.

Tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của 20/20 sở, ngành, 11/11 Ủy ban nhân dân cấp huyện, 170/170 Ủy ban nhân dân cấp xã được công khai tới người dân, tổ chức trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

*** Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính**

Xác định công tác cải cách hành chính đóng vai trò trong phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, tỉnh đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục nỗ lực khắc phục khó khăn, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường chỉ đạo, rà soát giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị về công tác cải cách hành chính, phát động đăng ký sáng kiến cải cách hành chính...

Nhằm thực hiện hiệu quả việc cung cấp, quản lý, vận hành hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng đã yêu cầu, thời gian tới, các sở, ban, ngành phải tiếp tục rà soát, chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách, phối hợp với cấp huyện để đề xuất dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Cùng với đó, đẩy mạnh giải quyết dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đặc biệt, tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng bằng nhiều hình thức sinh động, thiết thực; bố trí cán bộ công chức hỗ trợ người dân để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến trong thời gian tới.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa Nguyễn Hữu Nguyên cho hay, song song với việc chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, cải cách hành chính đã và đang được thành phố chỉ đạo triển khai mạnh mẽ ngay từ đầu năm. Tất cả nhằm mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể. “Mục tiêu thành phố đang hướng tới là làm sao để hợp hành, làm việc không sử dụng giấy, không tập trung, mà thay vào đó là bằng hình thức trực tuyến qua các thiết bị điện tử. Người dân thực hiện thủ tục hành chính không phải làm trực tiếp, mà chỉ cần ngồi ở nhà giao dịch và sẽ có người mang kết quả về tận nhà. Thanh toán không dùng tiền mặt... Dù còn những khó khăn nhất định, song thành phố đang nỗ lực triển khai, hằng tuần họp đánh giá để tìm ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục hạn chế” - ông Nguyên nói.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa cho biết thêm, trụ sở cơ quan các phòng, ban của thành phố đang được di dời về số 225, đường Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất. Sắp tới, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa cũng sẽ dời về trụ sở mới nói trên để tạo thuận lợi cho người dân đến trao đổi cũng như giải quyết các thủ tục hành chính.

Nguồn: baodongnai.com.vn

ĐỒNG THÁP: TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI THOẠI TRỰC TUYẾN VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp vừa ban hành Kế hoạch Tổ chức Chương trình gặp gỡ, đối thoại trực tuyến giữa lãnh đạo tỉnh với cán bộ, công chức, viên chức và đoàn viên, thanh niên về công tác cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2022.

Chủ đề Chương trình đối thoại trực tuyến: “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số”. Nội dung đối thoại gồm thông tin những nội dung cơ bản trong Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030 và các mô hình mới, cách làm hay nhằm hướng tới xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

Đồng thời, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng; tiếp thu những giải pháp, đề xuất và kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và đoàn viên, thanh niên trong công tác cải cách hành chính. Đặc biệt, tập trung vào trọng tâm chủ đề “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số”; giải đáp những kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và đoàn viên, thanh niên về công tác cải cách hành chính; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chủ trì Chương trình đối thoại trực tuyến tại điểm cầu của tỉnh và được kết nối tới 12 điểm cầu các huyện, thành phố. Dự kiến tổ chức Chương trình đối thoại trong Quý II/2022.

Nguồn: baodongthap.vn

VAI TRÒ CỦA XÃ HỘI HỌC TRONG QUẢN TRỊ CÔNG

Các nhà nghiên cứu trên thế giới về quản trị công đều khẳng định một phần nền tảng lý luận của quản trị công được xây dựng trên tri thức xã hội học tổ chức và lý thuyết mạng lưới. Tri thức xã hội học tổ chức góp phần quan trọng trong việc thiết kế và tái thiết kế tổ chức, bộ máy, quy trình hoạt động cho phù hợp với yêu cầu của quản trị công... Do vậy, cần phải tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về lý thuyết và thực nghiệm để đưa xã hội học tổ chức nói riêng và xã hội học nói chung phù hợp với vị thế của một trong các khoa học nền tảng cho nghiên cứu quản trị công.

1. Quá trình phát triển nghiên cứu về quản trị công

Qua các thời kỳ lịch sử khác nhau, hoạt động của nhà nước đều gắn liền với bộ máy hành chính nhất định. Chức năng của bộ máy là triển khai và tổ chức thực hiện các quyết sách của lãnh đạo quốc gia, đảm bảo sự phát triển kinh tế xã hội, sự ổn định của xã hội và an toàn trật tự cho quốc gia. Mặc dù hệ thống hành chính đã có từ lâu, nhưng những nguyên lý chính về tổ chức hoạt động thật sự được hình thành và phát triển từ cuối thế kỷ XIX với công trình nổi tiếng của nhà xã hội học người Đức Max Weber (1864 - 1920) về bộ máy quan liêu. Đó là phương thức hoạt động dựa trên cơ sở thi hành các quy định một cách “cứng nhắc”, lấy quyền lực thứ bậc chặt chẽ, trình tự, thủ tục và việc thực hiện nghiêm ngặt các thủ tục đó làm biện pháp tối ưu. Hành chính công truyền thống được hiểu là cách thức tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc các mô hình nhà nước trong lịch sử cũng như các cơ quan, tổ chức khác, trên cơ sở những nguyên tắc chính trị - xã hội và nguyên tắc tổ chức - kỹ thuật do nhà nước và giới lãnh đạo đặt ra mà bản chất chủ yếu thiên về “cai trị”. Ngày nay, thuật ngữ quan liêu thường làm chúng ta liên tưởng đến giấy tờ, thủ tục, chữ ký và thời gian dài vô tận để người công dân có thể nhận được tất cả những thứ đó. Tuy nhiên, trong thời kỳ trước đây, theo quan điểm của Weber, sự tồn tại của bộ máy quan liêu (xuất phát từ gốc tiếng Pháp: Bureau - Văn phòng) lại được coi như một bước tiến của xã hội hiện đại. Nó chỉ đến một kết quả của phân công lao động trong xã hội: bộ máy quan liêu xuất hiện như một hình thức của quyền lực hành chính và là kết quả của quá trình gia tăng quyền uy hợp pháp và hợp lý trong xã hội(1).

Gần 100 năm sau, vào thập niên 80 và những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX đã xuất hiện trào lưu nhất là các nước Anglo-Saxon xem xét lại khu vực công về quy mô, khả năng hiệu quả quản lý. Trào lưu này dẫn đến các cuộc cải cách lớn trong khu vực công với tác động không chỉ là những thay đổi lớn trong hoạt động của bộ máy công quyền mà còn là những thay đổi trong nhận thức của xã hội về vai trò của khu vực công và cách thức điều hành. Cách tiếp cận hướng đến kết quả đầu ra, hiệu quả quản lý, phân cấp, phân quyền, áp dụng các yếu tố của thị trường vào nền hành chính công trở thành một xu thế lớn của các nước phát triển, tiếp theo là các nước đang phát triển. Sự dịch chuyển từ mô hình hành chính công truyền

thông sang mô hình quản lý công mới (New Public Management - NPM) được coi như một cách tiếp cận đổi mới nhằm cải biến nền hành chính truyền thống.

Thuật ngữ “quản lý công mới” được đưa ra vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX và được sử dụng tương đối rộng rãi và thống nhất khi nói đến mô hình hành chính công theo các tiêu chí hiện đại, chủ động, năng động, nhạy bén, thích nghi cao nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý và dịch vụ tối đa trong điều kiện kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ và những quan hệ quốc tế ngày càng phụ thuộc chặt chẽ lẫn nhau. 7 nội dung cơ bản của Quản lý công mới - NPM (Christopher Hood, 1991) gồm(2): (1) Thực hành quản lý chuyên nghiệp trong khu vực công; (2) Có những chuẩn mực công khai và đo lường được việc thực hiện. Thay đổi chính trong quản lý công mới là tập trung vào các kết quả đầu ra, hay còn gọi là tập trung vào kết quả thay vì tập trung vào đầu vào và quy trình nội bộ như trước đây; (3) Đặt trọng tâm mạnh hơn vào các biện pháp quản lý đầu ra; (4) Sự chia tách này chính là sự phân chia chức năng giữa làm chính sách và thực thi chính sách; (5) Dịch chuyển sang cơ chế cạnh tranh lớn hơn ngay trong bộ máy nhà nước; (6) Nhấn mạnh vào phong cách thực hành quản lý khu vực tư nhân; (7) Kỹ luật và tiết kiệm hơn trong sử dụng nguồn lực.

Trải qua trên 30 năm phát triển, mô hình quản lý công mới đã có những thành công nhất định ở các quốc gia phát triển và có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các quốc gia khác, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam. Bên cạnh đó, mô hình Quản lý công mới cũng chịu nhiều tác động biến thể mạnh mẽ do nguyên nhân gia tăng tiến trình toàn cầu hóa và đặc biệt là kỷ nguyên internet và số hóa từ đầu những năm 2000. Một số nhà nghiên cứu đã đặt vấn đề về tiếp cận mới đối với hoạt động nhà nước và ra đời khái niệm Quản trị công mới (New Public Governance -NPG) hay Quản trị kỷ nguyên số (Digital Era Governance - DEG). Các cách tiếp cận mới phản ánh nhu cầu cải cách mạnh mẽ hoạt động của bộ máy nhà nước cả từ khâu xây dựng thể chế, hoạch định và thực thi chính sách công, vận hành bộ máy công quyền và năng lực đội ngũ công chức, đến mối quan hệ nhà nước - công dân.

2. Quản trị như một cách tiếp cận mới cho hoạt động quản lý

Năm 1995, Ủy ban quản trị toàn cầu trong Báo cáo Our Global neighbourhood đã đưa ra khái niệm về quản trị được nhiều người thừa nhận: Quản trị là tổng hòa nhiều phương thức mà ở đó các thiết chế khu vực công và khu vực tư cùng tham gia quản lý nhà nước và xã hội(3). Quản trị có 4 đặc điểm: Quản trị không phải là một hệ thống quy chế cũng không phải là một loại hoạt động mà là một quá trình tích hợp; Cơ sở của quản trị là sự phối hợp giữa các chủ thể; Quản trị mang tính liên quan và phụ thuộc giữa khu vực công và khu vực tư; Quản trị không phải là một thiết chế chính thức mà là quá trình tương tác giữa các chủ thể.

Trong một công trình nghiên cứu nổi tiếng được công bố vào năm 2006 về quản trị công, Stephen Osborne đặt vấn đề nghiên cứu tìm hiểu liệu quản trị công có phải là một mô hình mới cho việc cung cấp các dịch vụ công trong thế kỷ XXI hay không và cung cấp một loạt các quan điểm quan trọng về nó - cả về lý thuyết lẫn thực hành(4). Stephen Osborne nhận định rằng cách tiếp cận hành chính công và quản lý công mới đã bắt đầu tụt hậu so với thực tiễn phức tạp của việc thiết kế, phân phối và quản lý các dịch vụ công trong thế kỷ XXI. Do đó, đã đến lúc đặt ra câu hỏi liệu có cần phải có một sự hiểu biết phức tạp hơn về việc thực

hiện chính sách công và cung cấp dịch vụ công cộng hay không - một sự chuyển dịch vượt quá sự phân chia duy lý của “quản trị so với quản lý” và cho phép tiếp cận toàn diện và tích hợp hơn cho việc nghiên cứu và thực hành, thực hiện chính sách công và cung cấp dịch vụ công. Từ cơ sở nhận thức như vậy, cần thiết tìm hiểu cách tiếp cận của Quản trị công mới (New Public Governance) như một giai đoạn phát triển tiếp theo của tư duy quản trị nhà nước và xã hội. Quản trị công mới đã phân biệt ba lĩnh vực quản trị: quản trị doanh nghiệp, quản trị “tốt” và quản trị công.

Quản trị doanh nghiệp có liên quan đến các hệ thống và quy trình nội bộ cung cấp phương hướng và trách nhiệm đối với bất kỳ tổ chức nào. Trong các dịch vụ công, nó thường được quan tâm nhất với mối quan hệ giữa các nhà hoạch định chính sách và/hoặc người được ủy thác của các tổ chức công và các nhà quản lý cấp cao đưa ra các chính sách này.

Quản trị “tốt” có liên quan đến việc ban hành các mô hình quy định về quản trị xã hội, chính trị và hành chính của các tổ chức đa quốc gia như Ngân hàng Thế giới. Quản trị tốt được coi như phí bảo hiểm dựa trên phương pháp tiếp cận dựa trên thị trường để phân bổ và quản trị các nguồn lực công cộng.

Quản trị công mới là trọng tâm và thể hiện cụ thể thành 5 loại riêng biệt riêng biệt:

Thứ nhất, quản trị chính trị - xã hội, liên quan đến các mối quan hệ thể chế bao quát trong xã hội. Các mối quan hệ và tương tác này phải được hiểu trong tổng thể của chúng để hiểu sự sáng tạo và thực hiện chính sách công. Trong cách tiếp cận này, chính phủ không còn độc quyền hoạch định chính sách công mà phải dựa vào các tác nhân xã hội khác về tính hợp pháp và tác động của nó trong lĩnh vực này.

Thứ hai, quản trị chính sách công, liên quan đến cách các nhóm tinh hoa chính trị, chính sách và mạng lưới lợi ích tương tác để tác động và điều chỉnh quá trình chính sách công.

Thứ ba, quản trị hành chính, liên quan đến việc áp dụng hiệu quả hành chính công trong bối cảnh phức tạp của nhà nước hiện đại. Vì vậy, quản trị - governance gần như là một thuật ngữ tổng quát cho việc thực hành chung của việc thực hiện chính sách công và cung cấp dịch vụ công cộng. Thuật ngữ này cũng được sử dụng trong lý thuyết toàn diện về thực hiện chính sách công và cung cấp dịch vụ công.

Thứ tư, quản trị hợp đồng, liên quan đến hoạt động bên trong của quản lý công mới, và đặc biệt là quản trị các mối quan hệ hợp đồng trong việc cung cấp các dịch vụ công. Trong bối cảnh này, các cơ quan nhà nước trong tình trạng hợp đồng đã trở thành “chịu trách nhiệm về một hệ thống (dịch vụ công cộng) mà họ kiểm soát”.

Thứ năm, quản trị mạng lưới, liên quan đến cách “tự tổ chức các mạng liên tổ chức” hoạt động cả khi có và không có chính phủ để cung cấp các dịch vụ công cộng. Trái ngược với quản trị chính sách công, điều này tập trung vào các mạng thực hiện chính sách công và cung cấp các dịch vụ công cộng.

Do đó, Quản trị công mới là phương thức vận hành nền hành chính công nhằm ứng phó với bản chất ngày càng phức tạp, đa dạng và phân mảnh của việc thực thi chính sách công và

phân phối dịch vụ trong thế kỷ XXI. Các yếu tố chính của NPG trong sự so sánh với hành chính công truyền thống và quản lý công mới được trình bày trong bảng dưới đây.

3. Đóng góp của xã hội học đối với quản trị công

Nhiều nhà nghiên cứu về quản trị công đã khẳng định một phần nền tảng lý luận của quản trị công được xây dựng trên tri thức xã hội học tổ chức và lý thuyết mạng lưới. Cách nhìn nhận này đã vượt ra khỏi phạm vi tính chất công cụ nghiên cứu của xã hội học đối với lãnh đạo, quản lý để khẳng định tính chất tri thức nền tảng của xã hội học tổ chức đối với quản trị công. Điều này được hiểu rằng, không có tri thức xã hội học thì sẽ khó kiến giải được các quá trình và quan hệ giữa các chủ thể quản trị công trong xã hội. Bên cạnh đó, tri thức xã hội học tổ chức còn góp phần đắc lực trong việc thiết kế và tái thiết kế tổ chức, bộ máy, quy trình hoạt động cho phù hợp với yêu cầu quản trị công. Với sự khẳng định như vậy rất cần thiết phải xem xét lại các lập luận chủ yếu của xã hội học tổ chức hoặc rộng hơn là ngành nghiên cứu tổ chức. Một số ý tưởng quan trọng có thể giúp hiểu rõ hơn vai trò nền tảng của xã hội học đối với quản trị công

Tổ chức (organizations) là một hình thức quan hệ xã hội, do đó các hình thức quan hệ xã hội bên ngoài sẽ tác động, ảnh hưởng và tái tạo lại trong bất kỳ tổ chức nào với các mức độ và biểu hiện khác nhau. Các tổ chức của bộ máy công quyền (quốc hội, tòa án, chính phủ...) cũng chỉ là một loại hình tổ chức đặc thù do đó nằm trong sự điều chỉnh của lập luận này. Mở rộng ra, sự thay đổi của các hình thái quan hệ xã hội bên ngoài sẽ được phản ánh vào sự thay đổi các quan hệ chức năng bên trong của một tổ chức. Trọng tâm nghiên cứu của xã hội học trong quản lý phát triển xã hội chính là biến đổi xã hội với tư cách là quá trình thay đổi các khuôn mẫu hành vi và quan hệ xã hội giữa các chủ thể cũng như bên trong từng chủ thể của quá trình quản trị công(5).

Tổ chức là với tư cách là hệ thống có quá trình tiến hóa từ giai đoạn hệ thống cơ học (mechanical), hệ thống sinh học (natural) đến hệ thống mở (open) và hệ thống thích nghi phức hợp (complex adaptive system)(6). Với định hướng xuyên suốt về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong gần 35 năm Đổi mới, việc cải cách hành chính tổ chức bộ máy nhà nước và sâu rộng hơn nữa là việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở Việt Nam theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương khóa XII là những hoạt động trọng tâm và mang tính quyết định cho sự thành bại của sự nghiệp Đổi mới.

Quản trị công trong thời đại ngày nay không thể chỉ dựa trên mối quan hệ quyền lực cứng trên - dưới mà bộ máy quan liêu đã từng thành công trong quá khứ. Rộng hơn và xa hơn, quản trị công nói đến tiến trình thương thuyết và tìm kiếm đồng thuận cũng như chú trọng các yếu tố hợp trội của đại hệ thống. Trong tam giác Nhà nước - Thị trường - Xã hội thì các chủ thể Xã hội và Thị trường vốn được coi là đối tượng bị nhà nước quản lý, sẽ có một vị thế công bằng hơn, chủ động và tích cực hơn trong quan hệ với nhà nước. Mong muốn và quyết tâm đổi mới phương thức hoạt động nhà nước theo hướng Nhà nước phục vụ và kiến tạo chỉ có thể thành công khi cơ quan tổ chức nhà nước nhìn nhận được vị thế bình đẳng của các chủ thể xã hội và thị trường.

Cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về lý thuyết cũng như triển khai các nghiên cứu thực nghiệm để đưa xã hội học tổ chức nói riêng và xã hội học nói chung phù hợp với vị thế một trong các khoa học nền tảng cho nghiên cứu quản trị công.

*TS. Bùi Phương Đình, Viện Xã hội học và Phát triển,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

Ghi chú:

(1) Max Weber: The theory of Social and Economic organization Edited by and introduced by Talcott Parsons. The Free Press, 1947.

(2) Christopher Hood: A public management for all seasons? Quarterly Journal on Public Administration, Vol.69, Issue 1, 1991.

(3) The Commission on Global Governance: Our global neighbourhood, 1995.

(4) Stephen Osborne: The New Public Governance. Emerging perspectives on the theory and practice of public governance. Routledge Publications, 2006.

(5) Đặng Nguyên Anh (chủ biên): Biến đổi xã hội ở Việt Nam truyền thống và hiện đại, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016.

(6) Scott Richard: Organizations: Rational, Natural and Open Systems. Upper Saddle River, NJ: Prentice-Hall. 5th ed, 2003.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, 2017.

2. Chính phủ Việt Nam: Nghị quyết số 30c/NQ-CP Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

3. Ngân hàng thế giới: Nhà nước trong một thế giới chuyển đổi, Báo cáo phát triển năm 1997.

ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG PHẢI "LIỀN MẠCH" TỪ TRUNG ƯƠNG TỚI ĐỊA PHƯƠNG

Việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là hoàn toàn cần thiết, giúp nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực liền mạch, chặt chẽ, thống nhất theo hệ thống từ trung ương đến địa phương.

Mới đây, Bộ Chính trị đã có chủ trương thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực cũng đã cho ý kiến hoàn thiện Đề án. Đề án này sẽ được trình xem xét, quyết định tại Hội nghị Trung ương 5 tới.

Việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là hoàn toàn cần thiết, giúp nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực liền mạch, chặt chẽ, thống nhất theo hệ thống từ trung ương đến địa phương.

Năm 2005, quy định Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu. Sau đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng đã bổ sung quy định Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân đứng đầu. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng, chống tham nhũng trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên, sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Trung ương quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương trực thuộc Bộ Chính trị do Tổng Bí thư làm Trưởng ban; không thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố; lập lại Ban Nội chính Trung ương, thực hiện chức năng một ban đảng và là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Sau gần 10 năm thành lập, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan toả mạnh mẽ trong toàn xã hội và thực sự "đã trở thành phong trào, xu thế", được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Công tác phòng, chống tham nhũng, khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào". Do đó, nếu Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh được thành lập sẽ có sự lãnh đạo thông suốt, đồng bộ, có hệ thống từ trung ương đến cấp tỉnh. Trung ương sẽ không làm thay việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho cấp tỉnh, mà do Ban Chỉ đạo cấp tỉnh triển khai, thực hiện.

Trung ương chỉ đóng vai trò hướng dẫn, theo dõi, đầu tàu. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: "Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh chịu sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng Trung ương. Chúng ta sẽ quán triệt cho anh em, giúp anh em những kinh nghiệm và làm từ trên xuống chứ không để tình trạng như lâu nay là "trên nóng dưới lạnh", trên xuống làm thay. Chúng ta không làm thay cấp tỉnh, tỉnh nào không làm được thì chúng tôi xử lý tỉnh. Chúng ta có cả một hệ thống thì tôi nghĩ là chúng ta sẽ làm tốt hơn.

Thiếu tướng Nguyễn Mai Bộ, nguyên Ủy viên thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội cho rằng: Việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có thể được coi như là "cánh tay nối dài của trung ương" nhằm giải quyết một cách kịp thời những vấn đề còn bức xúc trong dân, những vấn đề còn tồn đọng, tiêu cực, tham nhũng ở địa phương.

“Việc thành lập Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh để không chỉ phòng, chống tham nhũng đối với những diện mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý mà theo phân cấp quản lý cán bộ còn có những diện cán bộ thuộc cấp ủy cấp tỉnh, rồi cấp ủy cấp huyện quản lý. Cho nên việc thành lập Ban Chỉ đạo để thể hiện sự đồng bộ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chủ trương này hoàn toàn đúng đắn và cần thiết” - Thiếu tướng Nguyễn Mai Bộ nhấn mạnh.

Ban Chỉ đạo ở Trung ương do Tổng Bí thư làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo các ban của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, Bộ Công an, Tòa án, Viện kiểm sát... Do đó, sau khi được thành lập, mô hình ở cấp tỉnh được tổ chức với trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị ở địa phương. Ở đây không phải thành lập một cơ quan mới gồm những biên chế mới. Tuy nhiên, điều dư luận trăn trở là thời gian qua, nhiều địa phương như ở Bình Thuận hay Khánh Hòa, Bình Dương... chính những người từng đứng đầu Đảng bộ, chính quyền như bí thư, chủ tịch UBND tỉnh lại mắc sai phạm bị xử lý Đảng, chính quyền, kể cả hình sự.

Làm rõ những băn khoăn này, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Thái Học cho rằng: “Khi được giao Bí thư Tỉnh ủy sẽ làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo, sẽ chịu trách nhiệm trước Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân về công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu không xứng đáng, không làm được thì Trung ương có thẩm quyền xử lý. Tổng Bí thư nói: Các đồng chí mà vào Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trước hết gương mẫu, trong sáng, không được tham nhũng như thế đã tốt rồi. Tập hợp được bao nhiêu người như thế vào Ban Chỉ đạo là đã tốt rồi”.

Thành lập Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh quan trọng nhất là xây dựng các quy định, quy chế hoạt động sao cho hiệu quả, đạt được các yêu cầu, kỳ vọng đặt ra về việc không có vùng cấm, không chịu bất cứ áp lực nào trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt, phải chọn những người trong sạch, liêm khiết thì mới tiến hành chỉ đạo đấu tranh phòng chống tham nhũng ở cơ sở hiệu quả.

Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai Nguyễn Văn Vịnh kỳ vọng: “Phải trong sáng, trong sáng ngay từ tư tưởng, tâm hồn, bản lĩnh và hết sức bình thường là đạo đức, lối sống. Càng những người trong cuộc, những người trực tiếp làm nhiệm vụ thì càng phải đi đầu, gương mẫu, làm thật tốt yêu cầu Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ đạo, như thế hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, như vậy đáp ứng yêu cầu Đảng cần”.

Đề án Thành lập Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh sẽ được trình xem xét, quyết định tại Hội nghị Trung ương 5. Sau khi Trung ương có chủ trương, Bộ Chính trị có thông báo, hướng dẫn để các tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ban Bí thư sẽ quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu Ban Chỉ đạo cấp tỉnh được thành lập làm thực chất,

manh mẽ và không chịu sức ép nào sẽ giúp ngăn chặn được từ sớm, từ xa những hành vi vi phạm, tham nhũng trong thời gian tới..

Nguồn: vov.vn

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH VÀ NHỮNG ĐIỂM SÁNG

Kết quả điều tra về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 vừa được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố cho thấy, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục là điểm sáng khi năm thứ 5 liên tiếp dẫn đầu và kéo dài chuỗi 9 năm liên tục trong nhóm 5 tỉnh, thành phố có điểm số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cao nhất toàn quốc.

Tỉnh Quảng Ninh có được kết quả trên là dựa vào nền tảng những cải cách đột phá khi là tỉnh đầu tiên trên cả nước thành lập, vận hành Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư và Trung tâm hành chính công, tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, từ đó rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp cũng như minh bạch hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

Tỉnh Quảng Ninh cũng là tỉnh chú trọng vào việc nâng cao chất lượng thực thi của bộ máy chính quyền, chất lượng hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp, có những sáng tạo mới khi lập tổ thường trực chăm sóc các nhà đầu tư cùng với việc triển khai đánh giá hiệu quả hoạt động của các sở, ngành, huyện, thị cũng như chủ động tổ chức các cuộc đối thoại để thu thập và xử lý vướng mắc của các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Có điểm chung là các tỉnh, thành phố nằm trong top 10 về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2021, đều là những địa phương có nhiều nỗ lực, sáng kiến trong quản trị, điều hành, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

Cụ thể, TP. Hải Phòng đã tập trung tháo gỡ kịp thời những vướng mắc nảy sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua đối thoại trực tiếp hằng tháng giữa các nhà đầu tư, doanh nghiệp với lãnh đạo thành phố và các sở, ngành chức năng. TP. Hải Phòng đã triển khai hiệu quả chương trình hành động và cam kết công khai cắt giảm 50% thời gian thủ tục so với quy định. TP. Hải Phòng cũng là địa phương có bước tiến rõ rệt trong vận dụng chính sách linh hoạt, giúp các nhà đầu tư, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, duy trì sản xuất kinh doanh trong bối cảnh chịu tác động tiêu cực của dịch COVID-19.

Tỉnh Đồng Tháp là tỉnh khởi nguồn của mô hình cà phê doanh nhân trên cả nước, tiến hành nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và tăng cường hỗ trợ kết nối giữa các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị tại địa phương. Tỉnh Đồng Tháp thực hiện phương thức "4 tại chỗ" như tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả khi giải quyết thủ tục hành chính công các cấp.

Phải khẳng định, những nỗ lực của chính quyền các địa phương trong việc thực hiện cam kết tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, đặc biệt là thông qua các cuộc đối thoại trực tiếp với các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, đã giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư làm ăn chân chính ở Việt Nam ngày càng tin tưởng vào chính sách ưu việt, nhất quán của Đảng, Nhà nước ta trong bối cảnh hội nhập càng sâu rộng của Việt Nam.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, nhiều doanh nghiệp vẫn còn phàn nàn, không phải địa phương nào cũng làm tốt công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Những hạn chế, bất cập, chậm được bổ sung, sửa sai trong các thủ tục hành chính đã tạo kẽ hở để cán bộ thực thi công vụ trục lợi. Tình trạng nhũng nhiễu, vô cảm của một bộ phận viên chức, công chức, cán bộ thực thi công vụ là những rào cản, gây khó khăn, làm mất cơ hội làm ăn kinh doanh của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Đơn cử, ở lĩnh vực quản lý đất đai, hầu hết các tỉnh, thành phố đã đưa Văn phòng đăng ký đất đai một cấp đi vào hoạt động, thủ tục hành chính tuy có được cải thiện, nhưng tình trạng vôi vĩnh, nhiều kê, gây phiền hà của người thực thi công vụ chưa được ngăn chặn triệt để. Dù được đánh giá đã có chuyển biến tích cực, nhưng kết quả của công cuộc cải cách thủ tục hành chính ở nhiều tỉnh, thành phố vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Vật cản lớn nhất trong cải cách thủ tục hành chính hiện nay chính là sự chồng chéo, rối rắm, thiếu nhất quán của một số văn bản pháp luật liên quan. Các quy trình, thủ tục chưa thật sự rõ ràng, thiếu đồng bộ, mỗi địa phương làm một kiểu gây bức xúc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Đáng chú ý, trong thực hiện "một cửa, một cửa liên thông", hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai phần lớn bị trả chậm so với thời gian quy định, khiến nhà đầu tư, doanh nghiệp nản lòng do phải đi lại nhiều lần và mất nhiều thời gian để giải quyết.

Ý kiến của nhiều doanh nghiệp cho rằng, chỉ khi nào cán bộ công chức thực sự tận tâm, chính quyền địa phương thực sự tận tâm, đồng hành cùng doanh nghiệp, coi việc thành công (hay thất bại) của doanh nghiệp cũng là niềm vui (hay nỗi buồn) của mình, thì khi đó doanh nghiệp mới thoát khỏi sự phiền toái và yên tâm làm ăn lâu dài.

Nguồn: vov.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

Ngày 28/4/2022, Thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng đã ký ban hành Quy định số 65-QĐ/TW của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ. Bản tin điện tử cải cách hành chính trân trọng giới thiệu toàn văn Quy định này.

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Bộ Chính trị quy định về luân chuyển cán bộ như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quan điểm, nguyên tắc

1. Công tác luân chuyển cán bộ là một nội dung trong công tác cán bộ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

2. Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong công tác cán bộ. Cán bộ luân chuyển phải trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển.

3. Giải quyết hài hòa giữa luân chuyển cán bộ để đào tạo với bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ; vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lâu dài.

4. Không tăng thêm chức danh để luân chuyển cán bộ. Trường hợp đặc biệt do Bộ Chính trị quyết định.

5. Có cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển và chính sách, chế độ phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trong quy hoạch có môi trường để rèn luyện, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ.

2. Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; không để xảy ra tiêu cực trong công tác cán bộ.

3. Kết hợp luân chuyển với tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, cục bộ, khép kín; góp phần thúc đẩy thực hiện chủ trương bố trí lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương và người đứng đầu không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Luân chuyển cán bộ là việc phân công hoặc bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu của chức danh được quy hoạch.

2. Người địa phương là người có quê quán ở địa phương đó (trừ trường hợp có quê quán ở địa phương đó nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương khác) hoặc là người có quê quán ở địa phương khác nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương đó.

3. Cán bộ giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp là người giữ chức vụ cấp trưởng liên tục từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Cơ quan nơi có cán bộ luân chuyển đi là địa phương, cơ quan, đơn vị có cán bộ được luân chuyển (gọi chung là cơ quan nơi đi).

5. Cơ quan nơi có cán bộ luân chuyển đến là địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển (gọi chung là cơ quan nơi đến).

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ**Điều 4. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển****1. Phạm vi**

Luân chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới, từ cấp dưới lên cấp trên, từ địa phương này sang địa phương khác; giữa các cơ quan, tổ chức cùng cấp trong hệ thống chính trị.

2. Đối tượng

- Cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ cấp trưởng quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị, gồm: Bí thư cấp ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân, chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cấp trưởng các ngành công an, thanh tra, tài chính, thuế, hải quan cấp tỉnh, cấp huyện.

- Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Nguyên tắc bố trí chức danh khi luân chuyển

Cơ bản thực hiện theo nguyên tắc bố trí giữ chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhiệm. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức vụ dự kiến phân công, bố trí.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực công tác và triển vọng phát triển; đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức vụ đảm nhiệm khi luân chuyển.

2. Có đủ sức khỏe và còn thời gian công tác ít nhất 10 năm công tác tính từ thời điểm luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền

Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm

- Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển cán bộ chịu trách nhiệm lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ và bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét hằng năm đối với cán bộ luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

- Cơ quan nơi đi chịu trách nhiệm nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất đi luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển...

- Cơ quan nơi đến phải chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ trong thời gian luân chuyển; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển...

- Cán bộ luân chuyển phải chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, phát huy năng lực, sở trường, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết về công tác luân chuyển cán bộ.

- Các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tham gia thẩm định, thẩm tra, rà soát đối với nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển,...

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch

1.1. Đối với cấp Trung ương

Ban Tổ chức Trung ương căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để tham mưu, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định cán bộ Trung ương luân chuyển.

1.2. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương

Cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ quy định hiện hành, danh sách cán bộ trong quy hoạch, yêu cầu nhiệm vụ chính trị và năng lực, sở trường của cán bộ để xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch phải xác định các nội dung cơ bản: Số lượng, nhu cầu, vị trí, chức danh, hình thức, địa bàn luân chuyển; chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển (nếu có)...

Căn cứ kế hoạch luân chuyển để lập danh sách cán bộ luân chuyển và kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

2. Quy trình

Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương.

Bước 2: Căn cứ chủ trương của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trao đổi với các địa phương, cơ quan, đơn vị để đề xuất nhân sự luân chuyển.

Bước 3: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

Bước 4: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, cơ quan nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

Bước 5: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Tương tự như hồ sơ bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

Thời gian luân chuyển ít nhất là 3 năm (36 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Cơ quan nơi đi có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín, tiêu chuẩn chính trị và các vấn đề khác có liên quan đến cán bộ theo quy định trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2. Cơ quan nơi đến có trách nhiệm nhận xét, đánh giá định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín và các vấn đề có liên quan đến cán bộ luân chuyển và gửi cơ quan nơi đi, cơ quan tham mưu về tổ chức - cán bộ để phối hợp, theo dõi theo quy định.

3. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển khi đề xuất bố trí công tác khác.

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Cơ quan nơi đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

1. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Trường hợp cán bộ luân chuyển được cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, đơn vị nơi đến thì không còn xem là cán bộ luân chuyển theo quy định.

Điều 11. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

Cơ quan nơi đến thực hiện chế độ, chính sách, bố trí nơi ở, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí (nếu có) đối với cán bộ luân chuyển. Trường hợp cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh có chế độ, phụ cấp chức vụ thấp hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu theo quy định.

Điều 12. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cụ thể hoá thành quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn nhưng không được trái với Quy định này.

2. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong công tác cán bộ.

3. Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương quy định cụ thể về độ tuổi và thời gian luân chuyển của cán bộ phù hợp với Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân, Luật Công an nhân dân và yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy.

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

5. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Thủ tướng Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 02/5/2022 thành lập 6 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tại các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương đến ngày 30/4/2022 chưa phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được giao; có tỷ lệ giải ngân đến ngày 30/4/2022 dưới mức trung bình của cả nước (18,48%).

Cụ thể, Tổ công tác số 1 do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh làm Tổ trưởng, kiểm tra các Bộ, cơ quan: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; các địa phương: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

Tổ công tác số 2 do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái làm Tổ trưởng, kiểm tra các Bộ, cơ quan: Văn phòng Trung ương Đảng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; các địa phương: Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu.

Tổ công tác số 3 do Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm Tổ trưởng, kiểm tra các Bộ, cơ quan: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia Hồ Chí Minh, Ban quản lý Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội nhà văn Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam; các địa phương: Cao Bằng, Bắc Kạn.

Tổ công tác số 4 do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Tổ trưởng kiểm tra các Bộ, cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Hội nông dân Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc; các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đồng Nai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai.

Tổ công tác số 5 do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng, kiểm tra các địa phương: Đà Nẵng, Quảng Nam, Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nam.

Tổ công tác số 6 do Bộ trưởng Bộ Tài chính làm Tổ trưởng, kiểm tra các địa phương: Vĩnh Phúc, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Bình Phước.

Thành phần tham gia các Tổ công tác của Lãnh đạo Chính phủ gồm Lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ và một số cơ quan liên quan. Thành phần cụ thể từng Tổ công tác do Tổ trưởng quyết định.

Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Thường trực các Tổ công tác do Lãnh đạo Chính phủ làm Tổ trưởng, có trách nhiệm giúp Tổ trưởng xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất, kiến nghị của Tổ công tác.

*** Bộ Quốc phòng:**

Thiếu tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Kiên, Cục trưởng Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Quân y.

Thiếu tướng, Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Trường Giang, Phó Giám đốc Học viện Quân y được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quân y.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Đào Xuân Lân, Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Cục trưởng Cục An ninh đối ngoại, Bộ Công an.

Đại tá Nguyễn Thế Hùng, Giám đốc Công an tỉnh Ninh Thuận được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa.

Đại tá Huỳnh Tấn Hạnh, Phó Cục trưởng Cục An ninh Đối ngoại, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Ninh Thuận.

*** Bộ Tư pháp:**

Bà Nguyễn Thị Hạnh, Quyền Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

Ông Đặng Trần Anh Tuấn, Quyền Cục trưởng Cục Con nuôi được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Con nuôi.

Ông Vũ Văn Đoàn, Phó Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra Bộ.

Ông Đoàn Văn Hường, Phó Chánh Thanh tra Bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Bổ trợ Tư pháp.

Bà Nguyễn Thị Hoàng Giang, Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ III, Tổng cục Thi hành án dân sự được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ II Tổng cục Thi hành án dân sự.

Ông Hoàng Thế Anh, Chuyên viên cao cấp, Giám đốc Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin, Tổng cục Thi hành án dân sự được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ nghiệp vụ III.

Ông Lê Anh Tuấn, Chuyên viên cao cấp, Cục trưởng Cục Thi hành án tỉnh Lào Cai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự.

*** Văn phòng Quốc hội:**

Ông Phạm Thái Hà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội kiêm Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội.

*** Cục Truyền thông Công an nhân dân (Bộ Công an):**

Tại buổi lễ, thay mặt Đảng ủy Cục truyền thông Công an nhân dân, Trung tướng Mai Văn Hà, Bí thư Đảng ủy, Cục trưởng Cục Truyền thông Công an nhân dân đã trao các quyết định bổ nhiệm 3 đồng chí giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Báo Công an nhân dân, gồm:

- Thượng tá Trần Duy Hiền, Trưởng Ban Điện tử Báo Công an nhân dân.
- Trung tá Phan Đăng Trường, Trưởng Ban Thời sự - Chính trị Báo Công an nhân dân.
- Thượng tá Trần Hồng Thanh, Trưởng ban Ban chuyên đề Truyền hình Công an nhân dân.

Đồng thời, Trung tướng Mai Văn Hà trao các quyết định: Bổ nhiệm Thượng tá Cao Xuân Long, Trưởng ban Ban Thời sự truyền hình Công an nhân dân giữ chức vụ Phó Giám đốc Truyền hình Công an nhân dân.

Bổ nhiệm Trung tá Nguyễn Văn Thịnh, Trưởng ban Ban Quay phim và đạo diễn truyền hình Công an nhân dân giữ chức vụ Phó Giám đốc Truyền hình Công an nhân dân.

Bổ nhiệm Trung tá Nguyễn Quang Hà Anh, Trưởng ban Ban Kế hoạch sản xuất kinh doanh xuất bản, Nhà xuất Bản Công an nhân dân giữ chức vụ Phó Giám đốc, Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản Công an nhân dân.

Bổ nhiệm Thượng tá Phạm Thị Mỹ Nương, Trưởng ban Ban biên tập Sách điện tử Công an nhân dân giữ chức vụ Phó Giám đốc, Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản Công an nhân dân.

*** Bộ Ngoại giao:**

Ông Nguyễn Hoài Nam, Vụ trưởng, Thư ký Bộ trưởng Ngoại giao được điều động giữ chức vụ Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao.

*** Bộ Xây dựng:**

Ông Hà Huy Hà, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng các công trình trọng điểm thuộc Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, kể từ ngày 29/4/2022.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Nguyễn Thị Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được điều động, phân công và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Nguyễn Vũ Thu Hòa được bầu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Ninh, khóa XII nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Lê Thị Kim Cúc, Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Trần Quang Cảnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, từ ngày 05/5/2022.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Nguyễn Việt Ba, Phó Tổng Biên tập phụ trách Báo Thanh Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Thanh Hóa.

Bà Lê Ngọc Ánh được công nhận giữ chức Phó Bí thư Tỉnh đoàn Thanh Hóa khóa XVIII, nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Ông Cao Bát Chí, Phó Giám đốc phụ trách Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

Ông Nguyễn Huy Phương, Trưởng phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Viên Hồng Tiến, Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 05/5/2022.

Ông Lê Kim Bằng, Giám đốc Sở Văn hóa, thể thao và du lịch được điều động đến công tác tại Huyện ủy Xuân Lộc; chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban thường vụ Huyện ủy và giữ chức Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 05/5/2022.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Lê Văn Ngọt, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Nguồn: baochinhphu.vn